



CÔNG TY CỔ PHẦN
THUỐC SÁT TRÙNG
CẦN THƠ

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2024

“CPC CÙNG NÔNG GIA ĐƯỢC MÙA



www.tstcantho.com.vn





MỤC LỤC

01

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
Định hướng phát triển
Các rủi ro

02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
Tổ chức và nhân sự
Tình hình đầu tư thực hiện các dự án
Tình hình tài chính
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
Tình hình tài chính
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
Kế hoạch phát triển trong tương lai
Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

04

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị
Ban kiểm soát
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2024





01

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

Các rủi ro



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch:	: CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ
Tên tiếng Anh	: CAN THO PESTICIDES JOINT STOCK COMPANY
Mã cổ phiếu	: CPC
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	: Số 1800457478 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 07/05/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 14/01/2022
Vốn điều lệ	: 43.030.500.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	: 43.030.500.000 đồng



Vốn điều lệ (VNĐ)

43.030.500.000



Số điện thoại	: 0292. 3861.770
Số fax	: 02923.861.798
Website	: www.tstcantho.com.vn
Địa chỉ	: 51 Trương Văn Diễn, Phường Phước Thới, Quận Ô Môn, TP Cần Thơ
Logo	: 





QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Xí nghiệp Thuốc sát trùng Cần Thơ được thành lập theo Quyết định số 477/QĐ.CT. TCCB.96 của UBND Tỉnh Cần Thơ ký ngày 26/3/1996, trực thuộc Công ty Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ, hoạt động theo hình thức hạch toán báo sổ.

Nhân dịp Kỷ niệm 5 năm thành lập Công ty, CPC giới thiệu logo mới với hình tam giác, nền xanh có in hình bông lúa CPC với mong ước như Slogan “CPC – Cùng Nông Gia Được Mùa”.

CPC chính thức niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) theo Giấy chứng nhận số 05/GCN-SGDHN do HNX cấp. Vào ngày 18/01/2010, cổ phiếu CPC có phiên giao dịch đầu tiên trên HNX.

Trải qua hơn 30 năm hình thành và phát triển, CPC đã gặt hái nhiều thành quả giá trị, thương hiệu CPC ngày càng vững mạnh, khẳng định vị thế của mình trên thị trường. Tháng 12/2021, Công ty ra quyết định về việc đóng cửa Chi nhánh của CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ tại Campuchia do đánh giá tình hình kinh doanh kém khả quan tại thị trường này.

Năm bắt được các tình hình về điều kiện thời tiết và chính sách khuyến khích các sản phẩm nông được hữu cơ của chính phủ, Công ty tiếp tục cho ra mắt một sản phẩm mới Canazole Super 320EC, giúp bảo vệ cây lúa và cà phê khỏi dịch bệnh, đáp ứng nhu cầu thị trường và xu hướng sử dụng sản phẩm thân thiện với môi trường.

1992

1996

2002

2007

2008

2010

2011

2012

2022

2023

2024

Tiền thân của CPC được hình thành từ liên doanh của Công ty Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ với Vipesco, có chức năng sản xuất và gia công các loại thuốc bảo vệ thực vật. Các sản phẩm nông được đầu tiên được bà con vùng Đồng bằng sông Cửu Long biết đến và sử dụng có logo hình tam giác với lá xanh TSC.

Năm 2002, Xí nghiệp Thuốc sát trùng Cần Thơ được cổ phần hóa theo Quyết định số 1462/QĐ-CT.UB của UBND Tỉnh Cần Thơ ký ngày 26/4/2002 thành Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ (CPC), được độc lập sản xuất kinh doanh với chức năng chính là: sản xuất, gia công và kinh doanh các mặt hàng thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, máy móc dụng cụ phục vụ nông nghiệp theo Giấy phép kinh doanh số 5703000022 đăng ký ngày 07/5/2002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Cần Thơ cấp lần đầu với số vốn điều lệ là 14 tỷ đồng.

Nhằm mở rộng phạm vi hoạt động sang lĩnh vực sản xuất kinh doanh thuốc và hóa chất cho nuôi trồng thủy sản, CPC thực hiện tăng vốn điều lệ lên 41,088 tỷ đồng và thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 5 ngày 26/7/2008 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp.

CPC tiến hành chia cổ phiếu thưởng từ nguồn thặng dư vốn với số lượng 194.205 cổ phần, nâng vốn điều lệ của Công ty lên 43.030.050.000 đồng.

Tháng 7/2023, CPC thay đổi bao bì, công bố sản phẩm mới ABATHI 10.5GR với nhiều tính năng cải tiến, kèm theo ra mắt đội xe tải để thuận tiện cung cấp những sản phẩm có chất lượng tốt nhất đến cho bà con nông dân.

“CPC CÙNG NÔNG GIA ĐƯỢC MÙA”



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH, ĐỊA BÀN KINH DOANH

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ có mạng lưới phân phối rộng lớn trải dài từ khu vực miền Trung và Tây Nguyên đến một số tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Các sản phẩm chủ lực của Công ty mang thương hiệu CPC với logo hình tam giác, nền xanh, có in hình bông lúa CPC với mong ước “CPC - Cùng Nông Gia Được Mùa”, bao gồm: thuốc trừ cỏ, thuốc trừ ốc, phân bón rế, thuốc trừ sâu và trừ nhện, thuốc trừ nấm bệnh, thuốc diệt chuột và thuốc trừ tuyến trùng.



Trụ sở chính

51 Trương Văn Diễm, Phường Phước Thới, Quận Ô Môn, TP Cần Thơ

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Mảng hoạt động chính của Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ là sản xuất, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, các chế phẩm sinh học và hóa chất các loại; nhập khẩu kinh doanh phân bón, máy móc thiết bị, dụng cụ phục vụ sản xuất nông nghiệp; sản xuất kinh doanh thuốc và hóa chất dùng trong nuôi trồng thủy sản.

Ngoài ra, Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần thơ còn kinh doanh các lĩnh vực khác được đăng ký trong giấy phép kinh doanh, bao gồm:

STT	Ngành nghề kinh doanh
2012 (chính)	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ.
1020	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản 1020. Chi tiết: Chế biến thủy hải sản để xuất khẩu.
2021	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp.
2029	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất thuốc thú y thủy sản, chế phẩm sinh học, sản phẩm xử lý cải tạo môi trường chất bổ sung cho thức ăn và thức ăn chăn nuôi, cho nuôi trồng thủy sản và hóa chất dùng trong nuôi trồng thủy sản.
4632	Bán buôn thực phẩm. Chi tiết: Xuất khẩu thực phẩm chế biến.
4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Kinh doanh, xuất nhập khẩu thuốc thú y thủy sản.
4653	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp. Chi tiết: Nhập khẩu, kinh doanh máy móc thiết bị, dụng cụ phục vụ sản xuất nông nghiệp.
4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Nhập khẩu, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, các chế phẩm sinh học và hóa chất các loại; 4669 Nhập khẩu, kinh doanh phân bón; Kinh doanh sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản; Kinh doanh giống thủy sản, chất bổ sung cho thức ăn và thức ăn chăn nuôi cho nuôi trồng thủy sản; Xuất khẩu thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, hóa chất phục vụ nông nghiệp.
4932	Vận tải hành khách đường bộ khác.
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH, ĐỊA BÀN KINH DOANH

CÁC SẢN PHẨM CHỦ LỰC

CPC đã có hơn 30 năm hoạt động và nghiên cứu sản xuất ra hơn 40 loại sản phẩm nông dược khác nhau. Tuy nhiên, để đảm bảo tính an toàn và bảo vệ môi trường, theo chỉ đạo của Cục Trồng trọt và Bảo vệ Thực vật (TT&BVTV) của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, bộ sản phẩm của CPC đã được thanh lọc và hiện tại chỉ sản xuất và kinh doanh các sản phẩm nông dược được TT&BVTV cấp giấy chứng nhận đăng ký, đạt đủ bộ 03 chứng nhận tiêu chuẩn ISO 9001:2005, ISO 14001:2015, ISO/IEC 17025:2017, bao gồm các sản phẩm sau:

Thuốc trừ cỏ

PLATIN 55EC

Hoạt chất: Butachlor 27,5% + Propanil 27,5%
Công dụng: Platin 55EC là thuốc trừ cỏ



YOSTAR 200SL

Hoạt chất: Glufosinate – ammonium 200g/l
Công dụng: YOSTAR 200SL là thuốc trừ cỏ không chọn lọc, tác động tiếp xúc và lưu dẫn, phòng và trừ nhiều loại cỏ lá rộng và lá hẹp hàng niên và đa niên từ lúc mới mọc đến khi tăng trưởng mạnh.

Thuốc trừ ốc

MOLUCIDE 6GB:

Hoạt chất: Metaldehyde 6%.
Công dụng: MOLUCIDE 6GB diệt ốc qua đường tiếp xúc và đường ruột, gây hiện tượng chảy nhớt liên tục làm ốc mất nước và chết nhanh.



Thuốc diệt chuột



CAT 0.25WP

Hoạt chất: Bromadiolone 0,25%
Công dụng: CAT 0.25WP là thuốc diệt chuột thuộc Nhóm chống đông máu thể hệ mới. Thuốc không mùi vị và không gây co giật nên chuột không bị ngán mồi.

Phân bón rễ

CALINO 657

Công dụng: Tăng khả năng ngoại hấp, chống rửa trôi chất dinh dưỡng, trung hòa các kim loại nặng độc hại có trong đất; Cung cấp các dưỡng chất thiết yếu cho cây trồng, tăng khả năng chống sâu bệnh và thời tiết bất lợi; Thích hợp cho các loại cây: cây khỏe, lá xanh, tăng đậu trái, chống nứt trái. Thích hợp cho nhiều loại đất.



CALINO 558

Công dụng: Chuyên dùng cho cây công nghiệp, cây ăn trái và lúa, giúp cây có thể dễ dàng hấp thu N, P, K và bổ sung được các chất hiện nay thiếu trầm trọng trong đất, giúp tăng năng suất cây trồng, cứng cây, không nứt trái, chống đổ ngã và giúp xanh lá; Đóng vai trò là một keo đất tích cực, giữ chức năng trao đổi ion cho rễ cây; Có khả năng hòa giải các chất gây độc cho bộ rễ cây trong điều kiện bị dầy phen đầu vụ hoặc đầu mùa mưa và nhất là đất bị nhiễm độc hữu cơ do vùi lấp xác bã thực vật, rơm rạ chưa hoại mục; Gây điều kiện bất lợi cho sự sinh sản và phát triển của tuyến trùng trong đất và nấm Fusarium gây thối rễ cây, góp phần phòng chống bệnh do tuyến trùng và thối rễ do nấm Fusarium gây ra.





NGÀNH NGHỀ KINH DOANH, ĐỊA BÀN KINH DOANH

CÁC SẢN PHẨM CHỦ LỰC

Thuốc trừ nấm bệnh

FIREMAN 800WP

Hoạt chất: Tricyclazole 400g/kg;
Isoprothiolane 400g/kg

Công dụng: FireMan có tác dụng phòng và đặc trị bệnh cháy lá, thối cổ bông trên lúa với hiệu lực cao và lâu dài



CANAZOLE SUPER 320EC

Năm 2024, CPC đã cho ra mắt một loại sản phẩm mới là Thuốc trừ bệnh Canazole Super 320EC dành cho các loại cây trồng: lúa và cà phê.

Hoạt chất: Propiconazole 170g/l + Difenconazole 150g/l

Công dụng: Canazole Super 320EC là thuốc trừ nấm hỗn hợp 2 hoạt chất, có tác động nội hấp, phổ tác động rộng, phòng trị bệnh Lem lép hạt/Lúa; Rỉ sắt/Cà phê



ZINCOPPER 50WP

Hoạt chất: Zineb 20%; Copper -Oxychloride 30%

Công dụng: Zincopper 50WP là thuốc trừ nấm bệnh phổ rộng, có tác dụng tiếp xúc, phòng và trị bệnh quan trọng như: thán thư, phấn trắng, mốc sương, đốm lá...



CAJET M10 72WP:

Hoạt chất: Cymoxanil 8%; Mancozeb 64%

Công dụng: CAJET M10 72WP là chế phẩm gồm 2 hoạt chất nên phổ tác động rộng với tác động phòng bệnh và trừ bệnh cao, nhờ có cơ chế tác động nhiều mặt khiến cho nấm bệnh khó kháng thuốc, đặc trị bệnh sương mai trên cà chua, nho, dưa hấu; bệnh chết dây tiêu.



Thuốc trừ sâu và trừ nhện

Đa dạng các loại sản phẩm như dạng nhũ dầu, bột hòa nước, dạng hạt cho bà con lựa chọn, diệt trừ hầu hết các loại sâu, bọ trĩ, rệp, nhện đỏ,... trên nhiều loại cây trồng từ lúa, cây ăn trái đến rau màu, cây công nghiệp lâu năm.

ACE 5EC

Hoạt chất: Alpha cypermethrin 50g/l

Công dụng: ACE 5EC là thuốc trừ sâu có tác động tiếp xúc, vị độc.



CATODAN 18SL

Hoạt chất: Nereistoxin 180g/l

Công dụng: Catodan 18SL là thuốc trừ sâu có tác dụng tiếp xúc, vị độc, có khả năng xông hơi và nội.



CANON 100SL

Hoạt chất: Imidacloprid 100g/l

Công dụng: Canon 100SL là thuốc trừ sâu phổ rộng có tác dụng tiếp xúc và lưu dẫn diệt trừ nhiều loại sâu rầy. Đặc biệt thuốc đặc trị bọ trĩ mà không hại đến bông.



SAUTIU 3.6EC

Hoạt chất: Abamectin 36g/l

Công dụng: Sautiu là thuốc trừ sâu phổ rộng, có tác dụng tiếp xúc, vị độc; Diệt trừ hiệu quả sâu cuốn lá lúa, sâu đục thân, sâu phao, sâu tơ, sâu xanh, sâu khoang, sâu vẽ bùa, bọ trĩ, rệp và nhện...





NGÀNH NGHỀ KINH DOANH, ĐỊA BÀN KINH DOANH

CÁC SẢN PHẨM CHỦ LỰC

Thuốc trừ sâu và trừ nhện

FENTOX 25EC

Hoạt chất: Fenvalerate 3,5%; Dimethoate 21,5%

Công dụng: Phối hợp 2 hoạt chất Fenvalerate và Dimethoate nên Fentox rất có hiệu quả trừ sâu với tác dụng tiếp xúc + vị độc + xua đuổi + lưu dẫn.



PALM 5GR

Hoạt chất: Dimethoate 3%-Fenobucard 2%

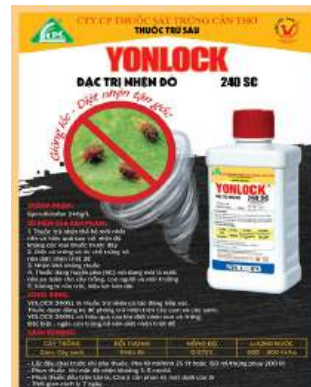
Công dụng: Palm 5GR là thuốc trừ sâu phổ rộng, có tác dụng tiếp xúc, vị độc và lưu dẫn.



YONLOCK 240SC

Hoạt chất: Spirodiclofen 240g/l

Công dụng: Là thuốc trừ nhện có tác động tiếp xúc. Thuốc được đăng ký để phòng trừ nhện trên cây cam và cây sanh, có hiệu quả cao khi diệt nhện non và trứng, đặc biệt ngăn trứng nở nên diệt nhện triệt để.



CANURON 100EC

Hoạt chất: Lufenuron 100g/l

Công dụng: Là thuốc trừ sâu thể hệ mới có tác động vị độc. Phổ tác dụng rộng, có cơ chế tiêu diệt sâu độc đáo bằng cách ức chế tổng hợp chất Kt-tin (Chitin) làm ấu trùng sâu không lột xác được và chết 2-3 ngày sau



Thuốc trừ tuyến trùng



Công dụng:

- » Tác động tiếp xúc, nội hấp, lưu dẫn --> Rất mạnh với nhiều cách diệt tuyến trùng trong đất và trong mô cây (bộ rễ; mạch dẫn nước, dinh dưỡng trong cây). Giúp cho bộ rễ khỏe, cây sinh trưởng tốt.
- » Diệt trứng và tuyến trùng trưởng thành.
- » Hiệu quả tốt và ít độc cho môi trường hơn những sản phẩm trừ tuyến trùng khác trước đây.
- » Sử dụng hữu hiệu trên nhiều dạng đất khác nhau.
- » Diệt hầu hết các loại tuyến trùng như:
- » Tuyến trùng sưng rễ: gây các ổ bướu trên rễ cây.
- » Tuyến trùng thối rễ: rễ bị thối và khô đen.
- » Tuyến trùng đục rễ: cắn phá rễ cây tạo các vết thương khiến nấm độc gây hại dễ xâm nhập.



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Công ty cổ phần Thuộc Sát Trùng Cần Thơ hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, có mô hình quản trị gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan thông qua chủ trương chính sách đầu tư dài hạn trong việc phát triển Công ty, quyết định cơ cấu vốn, bầu ra Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao phó; Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty. Tổng giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm.



BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát là tổ chức giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Ban kiểm soát có từ 03 đến 05 thành viên với nhiệm kỳ 05 năm do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra.



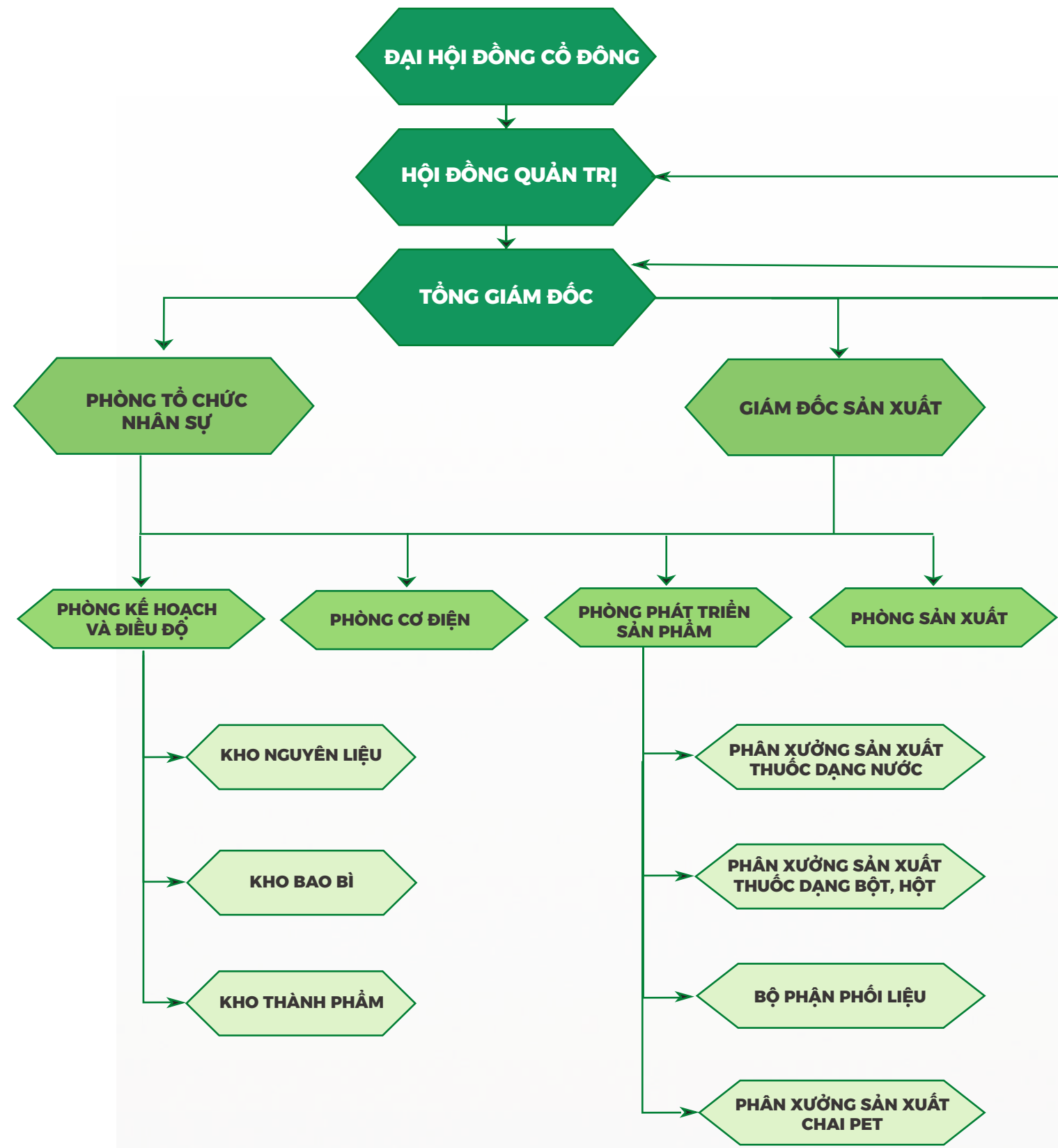
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông quyết định; Định hướng các chính sách tồn tại và phát triển để thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hoạch định chính sách, ra quyết định hành động cho từng thời điểm phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị ít nhất 05 thành viên. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có nhiệm kỳ tối đa là 05 năm và có thể được bầu lại tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tiếp theo.



**THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ,
TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ**

MÔ HÌNH QUẢN LÝ



CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Không có

“CPC CÙNG NÔNG GIA ĐƯỢC MÙA”



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

“

Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ (CPC) đặt mục tiêu nâng cao hiệu quả hoạt động, phát triển bền vững và mang lại lợi ích cho cộng đồng. Để đạt được điều này, CPC tập trung vào ba lĩnh vực chính: phát triển nhân lực, tối ưu hóa sản xuất kinh doanh và mở rộng thị trường.



01

Về nhân lực



Về nhân lực, công ty xây dựng quy trình đào tạo, tuyển dụng chặt chẽ, đồng thời quan tâm đến đời sống và quyền lợi của người lao động. CPC cũng đẩy mạnh các chương trình kiểm tra sức khỏe định kỳ nhằm nâng cao hiệu quả làm việc cả về thể chất lẫn tinh thần.

02

Sản xuất kinh doanh



Trong sản xuất kinh doanh, CPC tập trung hoàn thiện hệ thống quản lý, nâng cấp dây chuyền sản xuất để đáp ứng nhu cầu trong nước và vươn ra thị trường quốc tế. Công ty luôn duy trì chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn, xây dựng lòng tin vững chắc với khách hàng và mở rộng thị phần trong nước lẫn khu vực lân cận.

03

Về thị trường



Về thị trường, CPC chú trọng phát triển hệ thống phân phối tại các khu vực tiềm năng như miền Trung – Tây Nguyên và Đồng bằng sông Cửu Long. Đồng thời, công ty đẩy mạnh quảng bá thương hiệu với phương châm “CPC Cùng Nông Gia Được Mùa”, khẳng định cam kết đồng hành cùng bà con nông dân trong sản xuất nông nghiệp

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Với định hướng trở thành thương hiệu hàng đầu trong lĩnh vực nông dược tại Việt Nam và vươn tầm quốc tế, CPC xác định chất lượng sản phẩm là yếu tố cốt lõi trong chiến lược phát triển dài hạn. Công ty cam kết:

01

Nghiên cứu và phát triển



Tăng cường nghiên cứu và phát triển (R&D): Mở rộng hoạt động nghiên cứu khoa học, hợp tác với các viện, trường đại học và chuyên gia hàng đầu để phát triển các sản phẩm nông dược mới, an toàn và thân thiện với môi trường.

02

Xây dựng đội ngũ nhân lực



Xây dựng đội ngũ nhân lực chất lượng cao: Đào tạo chuyên sâu cho cán bộ công nhân viên, nâng cao tay nghề kỹ thuật, quản lý sản xuất và kiểm soát chất lượng để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường.

03

Đảm bảo kiểm soát chất lượng chặt chẽ



Đảm bảo kiểm soát chất lượng chặt chẽ: Áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến như ISO 9001:2015, ISO 14001:2015 trong toàn bộ quy trình sản xuất, từ nguyên liệu đầu vào đến sản phẩm cuối cùng, nhằm duy trì tính ổn định và hiệu quả cao.

04

Phát triển sản phẩm bền vững



Phát triển sản phẩm theo hướng bền vững: Tập trung sản xuất các chế phẩm sinh học và các sản phẩm ít gây hại đến môi trường, hướng đến một nền nông nghiệp sạch và an toàn hơn.

“

Với những mục tiêu trên, CPC không chỉ hướng đến việc cung cấp các sản phẩm chất lượng cao mà còn khẳng định vị thế của mình trên thị trường, đồng hành cùng nông dân trong quá trình phát triển nền nông nghiệp bền vững.





ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ CÁC CHƯƠNG TRÌNH CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN NGẮN HẠN VÀ TRUNG HẠN CỦA CÔNG TY

Là một công ty nông dược tại Việt Nam, CPC luôn ý thức rõ trách nhiệm đối với môi trường, xã hội và cộng đồng, được thể hiện qua các chương trình thiết thực và hiệu quả:

- » **Về môi trường:** CPC luôn chú trọng công tác vệ sinh chất thải công nghiệp, tránh rò rỉ gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh. Công ty đã đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải đạt chuẩn quốc gia, đồng thời trang bị đầy đủ các thiết bị an toàn phòng chống cháy nổ. Ngoài ra, CPC cũng thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho cán bộ nhân viên.
- » **Về xã hội và cộng đồng:** Ngoài việc cung cấp các sản phẩm chất lượng, CPC luôn hỗ trợ những người nông dân các cách sử dụng đúng và hiệu quả, tổ chức các chương trình tập huấn, hội thảo nhằm nâng cao nhận thức về nông nghiệp bền vững, tổ chức nhiều hoạt động xã hội nhằm giúp đỡ người dân bị thất thu mùa màng. Bên cạnh đó, Công ty cũng tham gia vào các hoạt động đóng góp cho cộng đồng như: hoạt động từ thiện, hỗ trợ người dân trong thiên tai, dịch bệnh; hỗ trợ các em nhỏ trong hộ nghèo, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn khuyết tật.

Thông qua những hoạt động này, CPC không chỉ nâng cao uy tín thương hiệu mà còn góp phần xây dựng một cộng đồng phát triển bền vững, gắn kết lợi ích doanh nghiệp với trách nhiệm xã hội.





CÁC RỦI RO



RỦI RO KINH TẾ

Năm 2024 ghi nhận sự tăng trưởng tích cực của nền kinh tế Việt Nam trong bối cảnh nền kinh tế thế giới diễn biến phức tạp, thương mại toàn cầu vẫn còn bấp bênh, đối mặt với nhiều rủi ro, bất định. Theo báo cáo từ Tổng cục Thống kê, GDP ước tính tăng 7,09% so với năm trước, vượt mục tiêu 6-6,5% đã đề ra. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,27% thấp hơn năm 2022 và 2023 (lần lượt 3,36% và 3,83%), đóng góp 5,37% vào GDP. Nguyên nhân là vì sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2024 diễn ra trong điều kiện thời tiết diễn biến phức tạp, nắng nóng gay gắt, hạn hán ở khu vực Tây Nguyên, miền Trung, xâm nhập mặn tại các tỉnh phía Nam, đặc biệt là ảnh hưởng từ cơn bão số 3 đến các địa phương phía Bắc. Tuy nhiên, nhờ sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong phòng, chống và khắc phục kịp thời ảnh hưởng của thiên tai, bão lũ, sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2024 duy trì mức tăng trưởng tích cực, đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

Theo dự báo của Liên hợp quốc, nền kinh tế thế giới năm 2025 sẽ tiếp tục tăng trưởng ổn định ở mức 2,8% không đổi so với năm 2024. Các ngân hàng trung ương sẽ tiếp tục giảm lãi suất vào năm 2025 khi áp lực lạm phát giảm bớt. Lạm phát toàn cầu dự kiến sẽ giảm từ 4% vào năm 2024 xuống 3,4% vào năm 2025, mang lại sự hỗ trợ cho các hộ gia đình và kích cầu doanh nghiệp. Tuy nhiên, rủi ro về việc giá hàng hóa có thể

tăng đột biến trở lại do hậu quả của các cú sốc khí hậu, căng thẳng địa chính trị lan rộng hơn. Gia tăng xung đột khu vực, đặc biệt là xung đột rộng hơn ở Trung Đông và Ukraina, có thể làm gián đoạn thêm hoạt động thương mại, dẫn đến giá lương thực, năng lượng và các mặt hàng khác tăng cao. Điều này tạo áp lực lớn lên chi phí nguyên liệu đầu vào của CPC, khi các thành phần chính các sản phẩm của Công ty được nhập khẩu phần lớn từ Trung Quốc và biến động hoàn toàn theo giá hàng hóa trên thị trường.

Trước những rủi ro này, CPC đã triển khai nhiều biện pháp chủ động và hiệu quả. Công ty tập trung phát triển các sản phẩm có giá thành cạnh tranh, phù hợp với nhu cầu thị trường, nhằm duy trì doanh thu và lợi nhuận ổn định. CPC cũng tăng cường hợp tác liên kết với các nhà cung cấp và nhà phân phối, giúp ổn định giá cả đầu vào và mở rộng thị trường tiêu thụ. Bên cạnh đó, Công ty đẩy mạnh nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, đặc biệt là các sản phẩm hữu cơ và sinh học, đáp ứng xu hướng tiêu dùng bền vững và giảm sự phụ thuộc vào nguyên liệu truyền thống.

Ngoài ra, CPC thường xuyên cập nhật tình hình kinh tế vĩ mô và biến động thị trường để kịp thời điều chỉnh chiến lược kinh doanh, nâng cao khả năng ứng phó với các thay đổi kinh tế. Những biện pháp này giúp CPC giảm thiểu tác động từ rủi ro kinh tế, bảo vệ lợi ích của cổ đông và duy trì sự phát triển bền vững.



RỦI RO PHÁP LUẬT

Với đặc thù là doanh nghiệp sản xuất thuốc bảo vệ thực vật và hóa chất nông nghiệp, CPC chịu sự kiểm soát nghiêm ngặt của Luật Bảo vệ môi trường, Luật An toàn thực phẩm và các quy định liên quan đến sử dụng hóa chất. Các tiêu chuẩn về môi trường, an toàn lao động và kiểm soát chất lượng sản phẩm ngày càng khắt khe có thể làm gia tăng chi phí tuân thủ cũng như rủi ro pháp lý nếu Công ty không đáp ứng kịp thời các yêu cầu mới.

Bên cạnh đó, CPC là Công ty được niêm yết trên sàn HNX nên phải tuân thủ chặt chẽ quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Lao động và các văn bản pháp luật liên quan. Hơn nữa, trong bối cảnh thị trường chứng khoán Việt Nam hướng đến nâng hạng lên thị trường mới nổi vào năm 2025, các quy định về công bố thông tin ngày càng chặt chẽ, làm tăng áp lực tuân thủ cho doanh nghiệp. Cụ thể từ năm 2025, theo Thông tư số 68/2024/TT-BTC của Bộ Tài chính, các công ty đại chúng sẽ phải công bố thông tin bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh. Quy

định này nhằm nâng cao tính minh bạch và khả năng tiếp cận thông tin của nhà đầu tư trong và ngoài nước. Tuy nhiên, việc thực hiện đồng thời hai ngôn ngữ sẽ làm gia tăng đáng kể chi phí vận hành, đặc biệt đối với các doanh nghiệp chưa có sẵn hệ thống hỗ trợ dịch thuật và kiểm soát chất lượng thông tin. Bên cạnh đó, áp lực đảm bảo công bố kịp thời và chính xác ngay từ giai đoạn đầu có thể khiến doanh nghiệp gặp khó khăn, dẫn đến nguy cơ vi phạm quy định, bị xử phạt hành chính, thậm chí ảnh hưởng đến uy tín và hình ảnh trên thị trường chứng khoán. Nhận thức được những thách thức này, Ban lãnh đạo CPC luôn chủ động cập nhật các văn bản pháp luật mới nhất, đồng thời xây dựng một hệ thống quản lý rủi ro pháp lý bài bản. Hệ thống này bao gồm các quy định nội bộ và quy trình giám sát chặt chẽ, giúp CPC duy trì sự tuân thủ pháp luật trong mọi hoạt động, hạn chế tối đa các rủi ro có thể ảnh hưởng đến công ty.





CÁC RỦI RO

RỦI RO TỶ GIÁ

Trong năm 2025, rủi ro tỷ giá tiếp tục là một yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến hoạt động của CPC do tỷ trọng nguyên liệu nhập khẩu chiếm đến 70-80%, trong đó hơn 80% đến từ Trung Quốc. Các giao dịch này chủ yếu sử dụng đồng USD để thanh toán vì vậy bất cứ biến động nào của đồng USD cũng có thể tác động trực tiếp đến giá vốn hàng bán, làm gia tăng chi phí sản xuất và ảnh hưởng đến biên lợi nhuận của Công ty. Năm 2025 được dự báo với nhiều biến động của yếu tố vĩ mô dẫn đến tỷ giá có xu hướng tiếp tục biến động mạnh. Do đó, CPC đã xây dựng kịch bản để giảm thiểu những ảnh hưởng xấu mà rủi ro tỷ giá mang lại. Theo đó, CPC đã triển khai các biện pháp quản lý dòng tiền linh hoạt, bao gồm dự trữ ngoại tệ hợp lý và lập kế hoạch nhập khẩu tối ưu để hạn chế tác động từ biến động tỷ giá.

RỦI RO MÔI TRƯỜNG

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực hóa chất nông nghiệp và thuốc bảo vệ thực vật, CPC đối mặt với nhiều rủi ro môi trường do đặc thù sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm cao. Các chất thải công nghiệp từ quá trình sản xuất, nếu không được kiểm soát chặt chẽ, có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường nước, không khí và đất, cũng như sức khỏe cộng đồng xung quanh.

- **Rủi ro ô nhiễm nước:** Nước thải từ quá trình sản xuất của CPC có thể chứa hóa chất độc hại, làm ô nhiễm nguồn nước mặt, nước ngầm và hệ sinh thái thủy sinh. Nếu không xử lý đúng quy chuẩn, nước thải có thể gây ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống sinh hoạt và sản xuất của người dân trong khu vực.
- **Rủi ro ô nhiễm không khí:** Các hoạt động sản xuất tại CPC phát sinh khí thải chứa các chất độc hại như SO_2 , NO_x và bụi hóa chất, có thể làm giảm chất lượng không khí, ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động và cư dân xung quanh. Việc không kiểm soát tốt khí thải có thể dẫn đến vi phạm các tiêu chuẩn môi trường, gây thiệt hại kinh tế và pháp lý cho công ty
- **Rủi ro ô nhiễm đất và chất thải rắn:** CPC thải ra một lượng lớn bao bì, vỏ chai nhựa, thùng hóa chất,... Nếu không được thu gom và xử lý đúng quy trình, những chất thải này có thể gây ô nhiễm đất, ảnh hưởng đến cảnh quan và hệ sinh thái khu vực.

Để giảm thiểu rủi ro môi trường, CPC đã triển khai nhiều biện pháp đồng bộ nhằm kiểm soát tác động từ hoạt động sản xuất. Công ty đầu tư hệ thống xử lý nước thải, khí thải đạt chuẩn nhằm đảm bảo chất thải ra môi trường không vượt ngưỡng quy định; nghiên cứu và áp dụng công nghệ thân thiện với môi trường nhằm hạn chế ô nhiễm. Ngoài ra, CPC cũng chú trọng nâng cao nhận thức của cán bộ, công nhân viên về bảo vệ môi trường thông qua các chương trình đào tạo về quản lý chất thải và tiết kiệm tài nguyên. Công ty cũng chủ động hợp tác với các cơ quan chức năng để đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật, thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường định kỳ, từ đó xây dựng hình ảnh doanh nghiệp có trách nhiệm với cộng đồng và phát triển bền vững.

“CPC CÙNG NÔNG GIA ĐƯỢC MÙA”

Rủi ro đặc thù ngành

RỦI RO NGUYÊN VẬT LIỆU ĐẦU VÀO

Với việc giáo dục luôn cải tiến và đổi mới, rủi ro hàng tồn kho luôn tồn tại và mang đầy tính thách thức cho các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục hiện nay. Với tình trạng in ấn và phát hành sách nhiều hơn so với nhu cầu thực tế ngày nay, các sản phẩm đó rất dễ bị hư hỏng, thất thoát dẫn đến chất lượng hàng hóa cũng làm ảnh hưởng tới việc tiêu thụ hàng hoá. Do đó mức tồn kho hàng hóa bị chi phối bởi chất lượng hàng trong kho, cần được xử lý kịp thời và đem lại lợi nhuận cao.

Do đó, Công ty đã triển khai công nghệ thông tin và hợp tác với Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam để đánh giá và dự đoán nhu cầu thị trường hàng năm. Điều này cho phép quản lý hiệu quả việc sản xuất sách, ngăn ngừa rủi ro về hàng tồn kho và các tác động về chi phí liên quan đến việc sản xuất thừa. Hơn nữa, bằng cách cộng tác với các nhà xuất bản, Công ty có thể thu được dữ liệu chính xác liên quan đến các xu hướng mới nổi và nhu cầu thị trường thực sự. Quản lý số lượng sách, đảm bảo bảo quản đúng cách, đảm bảo chất lượng và thiết lập các điều kiện tối ưu để bảo quản sản phẩm một cách tối ưu. Công nghệ thông tin, kỹ thuật phân tích và dự báo thị trường sẽ quản lý hàng tồn kho có giá trị trong việc hỗ trợ công ty giải quyết những thách thức này.





CÁC RỦI RO

Rủi ro đặc thù ngành

RỦI RO DO BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất thuốc bảo vệ thực vật và hóa chất nông nghiệp, CPC chịu tác động mạnh mẽ từ biến đổi khí hậu. Những thay đổi bất thường về thời tiết, bao gồm nhiệt độ tăng cao, mưa bão thất thường, hạn hán kéo dài và nước biển dâng, không chỉ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất nông nghiệp mà còn tác động trực tiếp đến nhu cầu thị trường, chuỗi cung ứng nguyên liệu và hiệu quả kinh doanh của CPC. Các hiện tượng như mất mùa do hạn hán, lũ lụt, hoặc thời tiết khắc nghiệt có thể làm giảm diện tích canh tác, dẫn đến nhu cầu sử dụng thuốc bảo vệ thực vật giảm mạnh, ảnh hưởng trực tiếp đến thị trường tiêu thụ của CPC.

Trước những rủi ro trên, CPC đã chủ động triển khai nhiều giải pháp để thích ứng với biến đổi khí hậu. Công ty chủ trương hợp tác chặt chẽ với các cơ quan quản lý và tổ chức khoa học để đảm bảo sản phẩm đáp ứng các tiêu chuẩn môi trường mới, đồng thời tổ chức đào tạo, hướng dẫn nông dân về phương pháp sử dụng thuốc bảo vệ thực vật hiệu quả và bền vững. Những biện pháp này không chỉ giúp CPC giảm thiểu rủi ro mà còn tạo lợi thế cạnh tranh trong bối cảnh ngành nông nghiệp đang dịch chuyển theo hướng xanh và phát triển bền vững.

RỦI RO KHÁC

Bên cạnh các rủi ro về kinh tế, pháp luật, môi trường..., CPC còn đối mặt với những rủi ro bất khả kháng như cháy nổ, thiên tai, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tài sản, hoạt động sản xuất và an toàn của cán bộ, công nhân viên. Là doanh nghiệp sản xuất hóa chất, nguy cơ cháy nổ luôn hiện hữu do đặc thù nguyên vật liệu dễ bắt lửa và phản ứng hóa học phức tạp. Ngoài ra, thiên tai như bão lũ, hạn hán có thể làm gián đoạn chuỗi cung ứng nguyên liệu nhập khẩu, gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất và kinh doanh.

Nhận thức được những nguy cơ này, CPC đã chủ

động thực hiện nhiều biện pháp nhằm giảm thiểu rủi ro. Công ty đã mua bảo hiểm cháy nổ và bảo hiểm tài sản để phòng ngừa thiệt hại trong các tình huống khẩn cấp. Đồng thời, CPC xây dựng kế hoạch ứng phó với các tình huống bất khả kháng, bao gồm quy trình sơ tán khẩn cấp, xử lý sự cố, đảm bảo an toàn cho nhân sự và giảm thiểu thiệt hại tài sản. Ngoài ra, công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo về phòng cháy chữa cháy, ứng phó với thiên tai cho cán bộ, công nhân viên, nâng cao khả năng phản ứng nhanh trước các sự cố có thể xảy ra



RỦI RO CẠNH TRANH

Ngành sản xuất nông dược là một ngành cạnh tranh gay gắt, với sự tham gia của nhiều doanh nghiệp trong và ngoài nước. Để cạnh tranh hiệu quả, CPC cần tiếp tục đổi mới sản phẩm, dịch vụ và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.

Một trong những thách thức lớn nhất đối với CPC là sự gia tăng các sản phẩm nhập khẩu từ các công ty nước ngoài, đặc biệt là từ Trung Quốc và các quốc gia có ngành hóa chất phát triển. Những sản phẩm này thường có giá thành thấp hơn do lợi thế về quy mô sản xuất và chi phí thấp, khiến CPC phải điều chỉnh chiến lược giá để duy trì sức cạnh tranh. Ngoài ra, các doanh nghiệp trong nước cũng không ngừng cải tiến sản phẩm, mở rộng hệ thống phân phối và áp dụng các chương trình khuyến mãi hấp dẫn nhằm thu hút khách hàng.



Trước áp lực cạnh tranh ngày càng lớn, CPC đã triển khai nhiều giải pháp nhằm củng cố vị thế trên thị trường. Công ty không ngừng cải tiến chất lượng sản phẩm, nghiên cứu các công thức mới phù hợp với nhu cầu cạnh tác hiện đại và đảm bảo giá thành hợp lý. Ngoài ra, công ty cũng tập trung vào chiến lược truyền thông, xây dựng thương hiệu gắn liền với cam kết chất lượng và hiệu quả trong nông nghiệp, giúp nâng cao sự nhận diện và lòng tin của khách hàng trên thị trường.



02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư thực hiện các dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty





TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Tình hình chung của ngành nông nghiệp năm 2024:

Trong bối cảnh chịu tác động nặng nề của thiên tai, đặc biệt là cơn bão số 3 (bão Yagi) vào đầu tháng 9/2024, với sự nỗ lực vào cuộc của cả hệ thống chính trị, kết thúc năm 2024, ngành nông nghiệp vẫn đạt được mức tăng trưởng bất phá, góp phần quan trọng vào kết quả chung của toàn nền kinh tế. Theo số liệu của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, giá trị sản xuất toàn ngành nông nghiệp năm 2024 tăng 3,3% so với năm 2023 và tổng kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản năm 2024 ước đạt mức cao kỷ lục 62,4 tỷ USD, tăng 18,5%; xuất siêu 18,6 tỷ USD, tăng 53,1% so với năm 2023. Đây là kết quả của quá trình nỗ lực chuyển đổi tư duy, chuyển đổi cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị, chuyển đổi xanh; đồng thời là kết quả của quá trình đàm phán, mở cửa thị trường cho nhiều loại nông sản chủ lực. Riêng đối với lúa, vụ mùa năm 2024 cả nước gieo cấy được 1,55 triệu ha lúa mùa, tăng 3,9 nghìn ha so với vụ mùa năm 2023; năng suất lúa ước đạt 50,4 tạ/ha, giảm 2,9 tạ/ha. Năng suất lúa mùa giảm chủ yếu ở Miền Bắc (giảm 4,9 tạ/ha) do ảnh hưởng của cơn bão số 3 (Bão Yagi). Sản lượng lúa mùa

cả nước đạt 7,81 triệu tấn, giảm 436,4 nghìn tấn (các địa phương phía Bắc giảm 584,8 nghìn tấn). Đối với CPC, các loại sản phẩm bảo vệ thực vật được phân phối trải dài từ các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên đến các tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long, nên các vụ lúa trong năm chủ yếu bị ảnh hưởng bởi các hiện tượng như hạn hán và xâm nhập mặn. Tuy nhiên, nhờ các nỗ lực chuyển đổi cơ cấu giống lúa hợp lý, thực hiện chuyển đổi sản xuất lúa gạo từ chiều rộng sang chiều sâu theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, bền vững, sản xuất lúa cả năm 2024 của các khu vực này ước đạt 1.030 nghìn ha, năng suất ước đạt 60,48 tạ/ha, tăng 0,37 tạ/ha và sản lượng ước 6.229 nghìn tấn, tăng 15,6 nghìn tấn so năm 2023.

Diễn biến thuận lợi từ thị trường lúa gạo giúp tăng thu nhập đáng kể cho người nông dân, qua đó cũng góp phần tăng nhu cầu thuốc bảo vệ thực vật và doanh thu cho Công ty. Tuy nhiên, chi phí đầu vào nguyên vật liệu của CPC tiếp tục neo ở mức cao đã làm giảm biên lợi nhuận của CPC.

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH2023	KH2024	TH2024	%TH2024/ /TH2023	% TH2024/ KH2024
1	Doanh thu thuần	189.364	190.000	190.030	100,35%	100,02%
2	Giá vốn hàng bán	147.012	-	148.494	101,01%	-
3	Lợi nhuận gộp	42.352	-	41.535	98,07%	-
4	Biên lợi nhuận gộp	22,37%	-	21,86%	-0,51%	-
5	Lợi nhuận trước thuế	12.810	11.000	14.978	116,92%	136,16%
6	Lợi nhuận sau thuế	10.207	8.800	10.001	97,98%	113,65%
7	Cổ tức (bằng tiền)	18%	15 - 18%	18%	-	-

Trong bối cảnh ngành nông nghiệp, đặc biệt là lúa gạo đạt được nhiều thành tích đáng kể trong năm 2024, CPC đã hoàn thành được mục tiêu kế hoạch kinh doanh trong năm vừa qua. Trong đó, doanh thu thuần ghi nhận mức tăng nhẹ 0,35% so với năm 2023, lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2024 tăng trưởng ấn tượng 16,92% so với năm trước, đạt 14.968 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế của Công ty lại giảm nhẹ 2%, xuống còn 10.001 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu đến từ khoản điều chỉnh tăng lợi nhuận để xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp, với giá trị lên tới 9.913 tỷ đồng – tăng mạnh so với mức điều chỉnh không đáng kể của năm 2023.

Khoản điều chỉnh này đã làm tăng đáng kể thu nhập tính thuế, kéo theo số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tăng gần gấp đôi, từ 2.603 tỷ đồng lên 4.976 tỷ đồng. Do đó, phần chênh lệch lớn giữa lợi nhuận kế toán trước thuế và lợi nhuận sau thuế trong năm nay không phản ánh sự suy giảm hiệu quả kinh doanh, mà chủ yếu bắt nguồn từ yếu tố kế toán và chính sách thuế. Công ty sẽ tăng cường kiểm soát các khoản điều chỉnh thuế và chủ động rà soát chính sách thuế hiện hành nhằm tối ưu hóa nghĩa vụ thuế một cách hợp lý và tuân thủ. Việc này không chỉ giúp nâng cao hiệu quả tài chính sau thuế, mà còn góp phần ổn định dòng tiền, tạo nền tảng vững chắc cho các kế hoạch đầu tư mở rộng và thúc đẩy tăng trưởng bền vững trong những năm tới.

Ngoài ra, sự cạnh tranh gay gắt của các doanh nghiệp nội địa và nước ngoài cùng với xu hướng phát triển thuốc bảo vệ thực vật sinh học ngày càng được quan tâm trong những năm gần đây đã tạo thành áp lực mạnh mẽ lên tăng trưởng doanh số của Công ty. Đứng trước những thách thức đó, Công ty đã nỗ lực nghiên cứu chuyển đổi sang dòng sản phẩm ít độc hại, đồng thời mở rộng hệ thống phân phối, nâng cao dịch vụ chăm sóc khách hàng nhằm củng cố niềm tin của người nông dân. CPC đã từng bước vượt qua các khó khăn, duy trì tốc độ tăng trưởng và tiếp tục khẳng định vị thế của mình trong ngành thuốc bảo vệ thực vật tại Việt Nam



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

Tính tại ngày 31/12/2024

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Văn Trung	Tổng Giám đốc	93.262	2,16%
2	Nguyễn Ngọc Minh	Phó Tổng Giám đốc	46.333	1,07%
3	Trương Vĩnh Lễ	Giám đốc Sản xuất	-	-
4	Bùi Anh Dũng	Giám đốc Marketing	15.428	0,35%
5	Phạm Thế Hùng	Giám đốc Kinh doanh	-	-

LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH

Ông Nguyễn Văn Trung - Tổng Giám đốc

Ngày sinh: 30/11/1956

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Trồng trọt - Cử nhân Quản trị kinh doanh

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

Cá nhân: 93.262 cổ phần chiếm 2,16% Vốn điều lệ

Quá trình công tác:

- 2002 - 2008: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ
- 2008 - 08/2010: Chủ tịch HĐQT CTCP Thuốc sát trùng cần Thơ
- 08/2010 - 07/07/2020: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ
- 07/07/2020 - nay: Tổng Giám đốc CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ kiêm thành viên HĐQT



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH

Ông Nguyễn Ngọc Minh - Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh: 24/12/1968

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Điện - Cử nhân Quản trị kinh doanh

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

Cá nhân: 46.333 cổ phần chiếm 1,07% Vốn điều lệ

Quá trình công tác:

- 1990 - 1993: Nhân viên Công ty Cấp thoát nước Hậu Giang
- 1993 - nay: Phó phòng cơ điện, Trợ lý TGD, Phó TGD CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ

Ông Trương Vĩnh Lễ - Giám đốc Sản xuất

Ngày sinh: 02/01/1974

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân hóa

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Không có

Quá trình công tác:

- 1996 - 2002: Công tác tại Sở Khoa học công nghệ & Môi trường Cần Thơ
- 2002 - 2004: Công tác tại sở Tài nguyên Môi trường Cần Thơ
- 2004 - 2021: Công tác tại CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ
- 2021 - nay: Giám đốc sản xuất CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ

Ông Bùi Anh Dũng - Giám đốc Marketing

Ngày sinh: 17/02/1963

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế nông nghiệp - Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

15.428 cổ phần chiếm 0,35% Vốn điều lệ

Quá trình công tác:

- 2002 - 2007: Trưởng ban Kiểm soát CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ
- 2007 - 2011: Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Tài chính CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ
- 2011 - 04/2017: Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Marketing CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ
- 04/2017 - nay: Giám đốc Marketing CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ

Ông Phạm Thế Hùng - Giám đốc Kinh doanh

Ngày sinh: 28/06/1971

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Trung cấp Kế toán

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Không có

Quá trình công tác:

- 04/2012 - 09/2013: Giữ chức vụ Sales Đồng Tháp, Công ty TNHH ADC
- 10/2013 - 01/2014: Trưởng nhóm Kinh doanh Đồng Tháp, Công ty TNHH ADC
- 02/2014 - 03/2015: Giám đốc Chi nhánh Đồng Tháp, Công ty TNHH ADC
- 04/2015 - 09/2017: Giám đốc vùng Đồng Tháp - Vĩnh Long - Trà Vinh, Công ty TNHH ADC
- 10/2017 - 05/2022: PGĐKD Khu vực ĐBSCL - Phụ trách sông Tiền - Tây Ninh - HCM
- 05/2022 - nay: Giám đốc Kinh doanh CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2024: Không có



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

TỔNG SỐ LƯỢNG NGƯỜI

173

Thu nhập bình quân

15.000.000

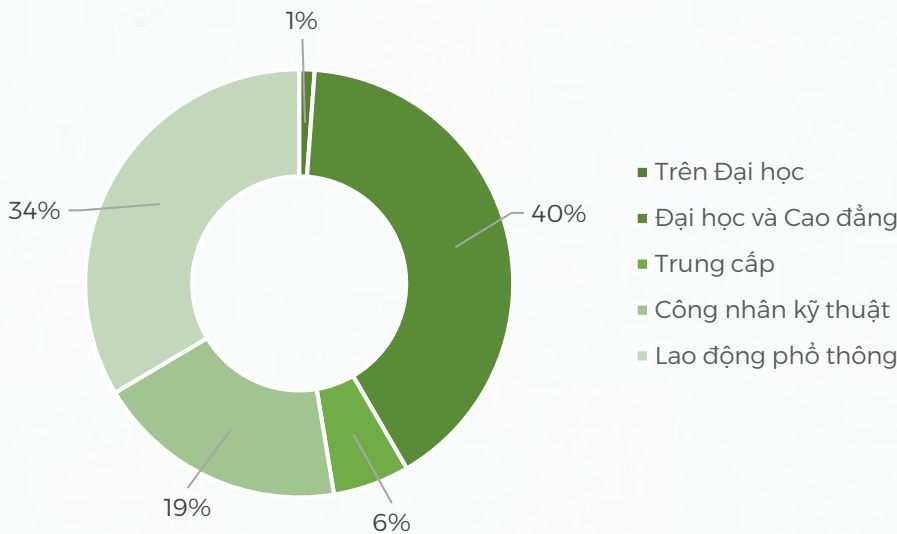
đồng/người/tháng

SỐ LƯỢNG VÀ THU NHẬP CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

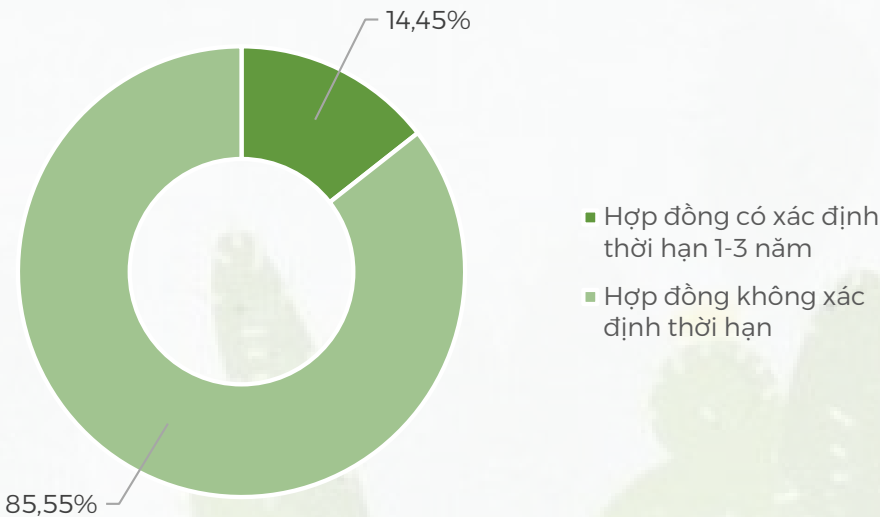
STT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ lao động	173	100,00%
1	Trên Đại học	2	1,16%
2	Đại học và Cao đẳng	70	40,46%
3	Trung cấp	10	5,78%
4	Công nhân kỹ thuật	33	19,08%
5	Lao động phổ thông	58	33,53%
II	Theo tính chất HĐLĐ	173	100,00%
1	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	25	14,45%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	148	85,55%
III	Theo giới tính	173	100,00%
1	Nam	144	83,24%
2	Nữ	29	16,76%



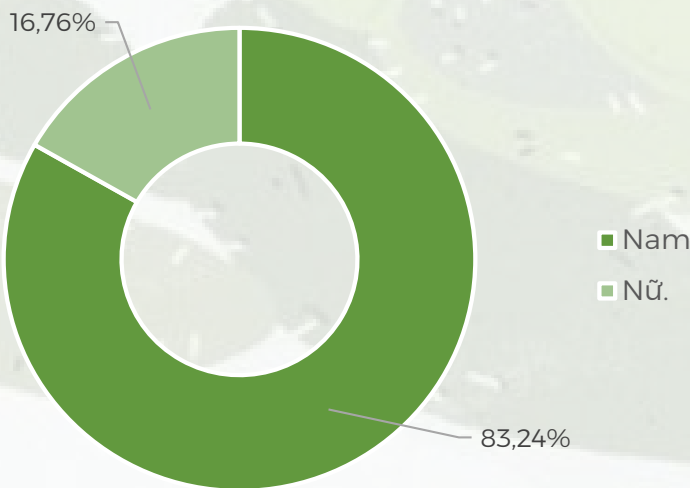
Theo trình độ lao động



Theo tính chất HĐLĐ



Theo giới tính



VỀ ĐÀO TẠO

Nhận thức rõ vai trò then chốt của nguồn nhân lực trong sự phát triển bền vững, CPC đặc biệt chú trọng đến công tác đào tạo và nâng cao trình độ cho đội ngũ nhân viên.

- Về chuyên môn: Công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu về hóa dược, cập nhật những tiến bộ khoa học và công nghệ mới nhất trong lĩnh vực. Nhân viên cũng được khuyến khích tham gia các hội thảo, khóa học và chương trình nghiên cứu nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn, đảm bảo đáp ứng yêu cầu công việc và sự biến động của thị trường. Ngoài ra, CPC hợp tác với các tổ chức giáo dục và nghiên cứu để cung cấp các chương trình đào tạo chuyên biệt, giúp nhân viên nắm bắt và ứng dụng hiệu quả các công nghệ và quy trình sản xuất tiên tiến.

- Về kỹ năng: Bên cạnh kiến thức chuyên môn, CPC cũng chú trọng phát triển các kỹ năng mềm cho nhân viên. Công ty tổ chức các khóa học về kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, quản lý thời gian và giải quyết vấn đề, nhằm nâng cao hiệu quả làm việc và tạo môi trường làm việc tích cực. Việc đào tạo này không chỉ giúp nhân viên hoàn thiện bản thân mà còn đóng góp vào sự phát triển chung của công ty.



VỀ LƯƠNG, THƯỞNG, PHÚC LỢI, ĐÃI NGỘ

Chính sách đãi ngộ và phúc lợi hợp lý cũng là một trong những yếu tố giúp CPC tạo dựng môi trường làm việc hấp dẫn, thu hút và giữ chân nhân tài. CPC áp dụng chính sách lương cạnh tranh, phù hợp với năng lực và hiệu quả làm việc của từng cá nhân. Cơ chế xét tăng lương được thực hiện định kỳ hàng năm dựa trên kết quả đánh giá hiệu suất làm việc (KPIs) và sự đóng góp của nhân viên. Bên cạnh mức lương cơ bản, Công ty còn triển khai các khoản thưởng theo hiệu quả công việc, thưởng doanh số cho bộ phận kinh doanh, thưởng sáng kiến cải tiến và thưởng lễ, Tết nhằm khuyến khích tinh thần làm việc và sự cống hiến của nhân viên. Ngoài ra, Công ty thường xuyên tổ chức các chương trình chăm sóc sức khỏe định kỳ, khám sức khỏe tổng quát hàng năm, cùng với các hoạt động gắn kết nội bộ như du lịch, team-building, các sự kiện văn hóa – thể thao nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho nhân viên nhằm khích lệ và nâng cao tinh thần cho tập thể.



VỀ MÔI TRƯỜNG

CPC luôn hướng đến việc xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động và thân thiện, tạo điều kiện tối đa để nhân viên phát huy năng lực và gắn bó lâu dài với Công ty. Với đặc thù là doanh nghiệp trong lĩnh vực hóa chất nông nghiệp, CPC đặc biệt chú trọng đến việc đảm bảo an toàn lao động, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về sức khỏe và an toàn môi trường. Công ty không ngừng cải thiện cơ sở vật chất, trang bị đầy đủ các thiết bị bảo hộ lao động, đồng thời triển khai các chương trình đào tạo về an toàn hóa chất, giúp nhân viên nâng cao nhận thức và kỹ năng làm việc an toàn.

Bên cạnh đó, CPC cũng chú trọng đến yếu tố văn hóa doanh nghiệp, khuyến khích tinh thần làm việc nhóm, sáng tạo và đổi mới. Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động gắn kết nội bộ, các chương trình đào tạo kỹ năng mềm, giúp nhân viên phát triển toàn diện cả về chuyên môn lẫn kỹ năng làm việc.

CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

Thu nhập bình quân người lao động

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Tổng số lượng người lao động (người)	191	187	170	173
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	10.644.866	14.876.049	11.994.286	15.000.000



CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN



Trong năm 2024, ngoài chỉ tiêu lớn cho tài sản cố định 6,20 tỷ đồng là các phương tiện vận tải, Công ty tiếp tục xây dựng các khoản mục cơ bản dở dang từ những năm trước phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Cụ thể ở 02 hạng mục:

Chỉ tiêu
Gia cố, san lấp mặt bằng
Lắp đặt đường dây hạ thế



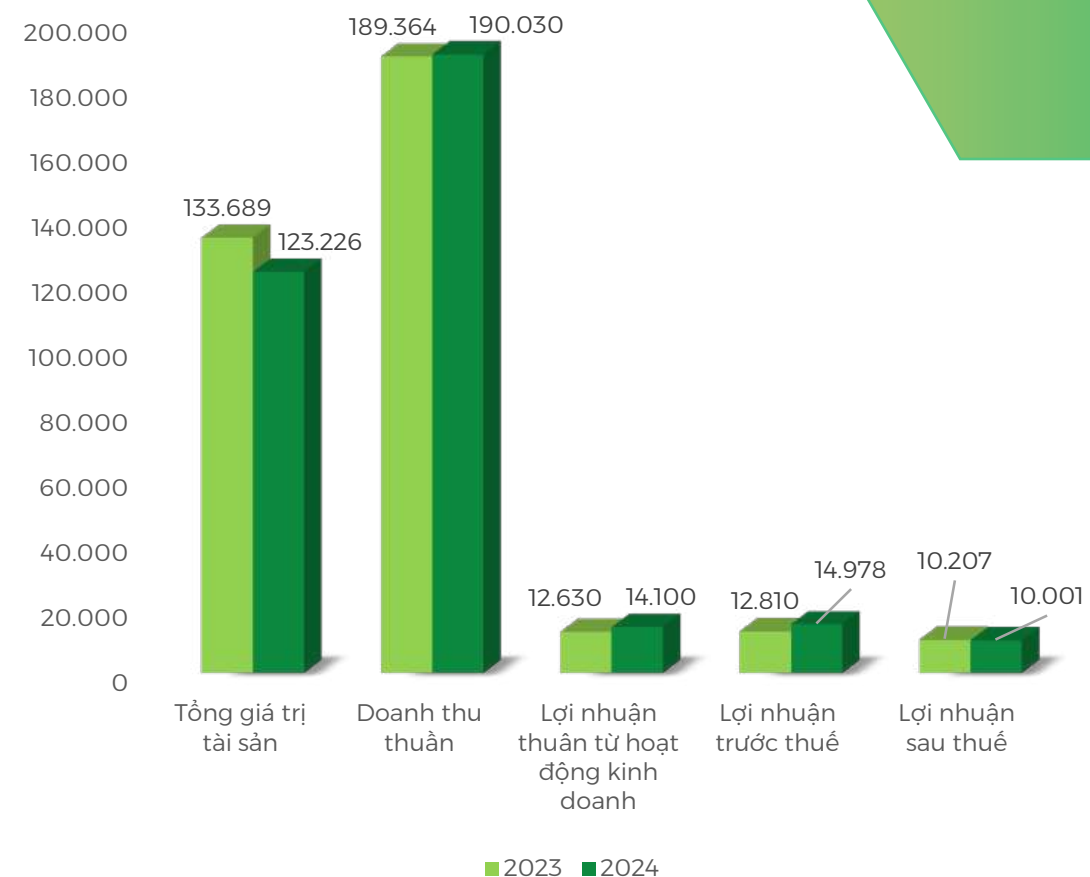
CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT: Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ không có công ty con, công ty liên kết.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	%2024/2023
1	Tổng giá trị tài sản	133.689	123.226	92,17%
2	Doanh thu thuần	189.364	190.030	100,35%
3	Lợi nhuận từ HĐKD	12.630	14.100	111,63%
4	Lợi nhuận khác	180	878	487,44%
5	Lợi nhuận trước thuế	12.810	14.978	116,92%
6	Lợi nhuận sau thuế	10.207	10.001	97,98%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	18%	18%	-



TỔNG TÀI SẢN NĂM 2024

123.226

Triệu đồng

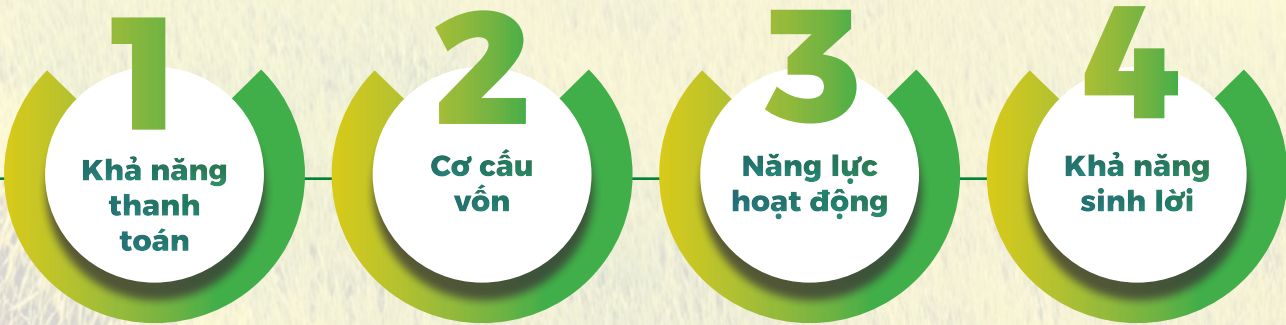
DOANH THU THUẦN NĂM 2024

190.030

Triệu đồng

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,41	2,81
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,06	2,39
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	36,04%	29,97%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	56,36%	42,79%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	5,94	9,23
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,47	1,48
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (ROS)	%	5,39%	5,26%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	12,09%	11,64%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	7,93%	7,79%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	6,67%	7,42%





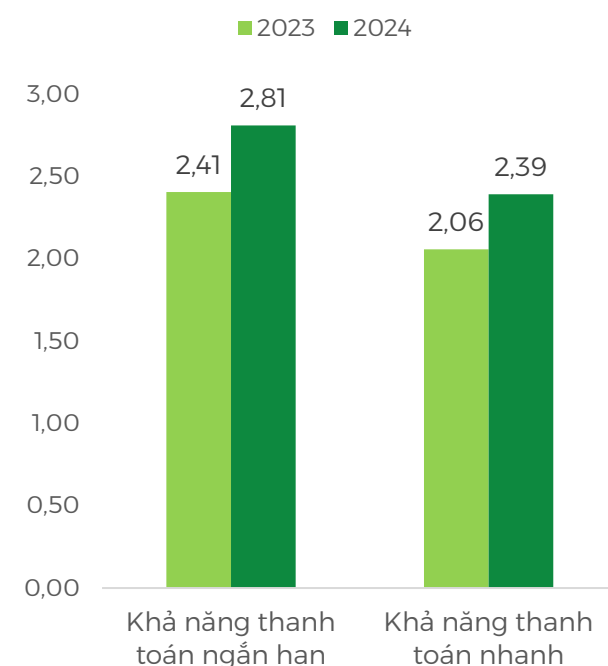
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH



Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

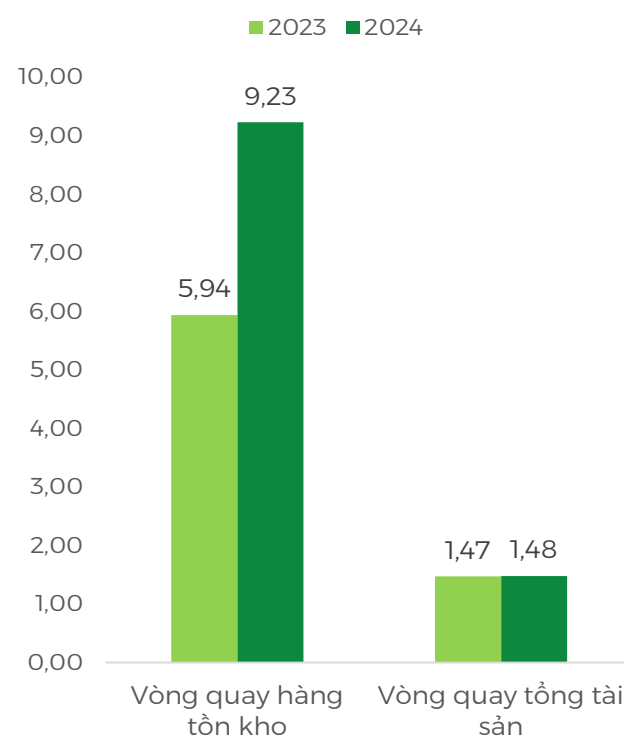
Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của CPC đều tăng lên lần lượt là 2,81 và 2,39 lần, cho thấy khả năng đáp ứng các nghĩa vụ nợ ngắn hạn của Công ty được cải thiện đáng kể trong năm 2024. Dù cả tài sản ngắn hạn và nợ ngắn hạn đều giảm, nhưng tốc độ giảm của nợ ngắn hạn vượt trội so với tài sản, là yếu tố then chốt giúp các chỉ số thanh khoản được cải thiện. Trong đó, khoản phải trả người lao động giảm mạnh 53,97%, chủ yếu do thu nhập bình quân của người lao động tăng 25%, dẫn đến chi phí tiền lương thực hiện trong năm gia tăng. Đồng thời, Công ty đã chủ động tắt toán một phần khoản phải trả người bán, qua đó giảm áp lực nợ phải trả và cải thiện hệ số thanh khoản. Mặt khác, tình hình tiêu thụ sản phẩm trong năm 2024 tích cực hơn năm 2023 nên hàng tồn kho cũng ghi nhận giảm khoảng 1.700 triệu đồng (-10%), khiến cho hệ số thanh toán nhanh cũng có xu hướng tích cực

hơn. Nhìn chung, sự cải thiện này đã phản ánh một chiến lược quản lý tài chính hiệu quả của CPC, giúp Công ty có nền tảng tài chính vững chắc, giảm thiểu rủi ro thanh khoản và nâng cao khả năng linh hoạt trong hoạt động kinh doanh.



Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Cả hai chỉ tiêu về năng lực hoạt động của CPC ghi nhận mức cải thiện tích cực hơn trong năm 2024. Vòng quay hàng tồn kho tăng bất phá từ 5,94 lên 9,23 vòng, cho thấy công ty đã cải thiện hiệu quả quản lý hàng tồn kho, trong đó, hàng hóa được luân chuyển nhanh hơn, giúp giảm chi phí lưu kho và cải thiện dòng tiền. Ngoài ra, vòng quay tổng tài sản cũng tăng nhẹ từ 1,42 lên 1,48 vòng, chủ yếu do sự tăng trưởng doanh thu khoảng 0,35% và nợ giảm khoảng 22%, cho thấy việc sử dụng tài sản của Công ty ngày càng hiệu quả. Mặc dù tình hình cạnh tranh trên thị trường thuốc BVTV còn khá nhiều gay gắt nhưng với nỗ lực của toàn thể nhân viên và Ban lãnh đạo, Công ty vẫn đạt được kế hoạch kinh doanh và nâng cao hiệu quả hoạt động trong năm 2024.

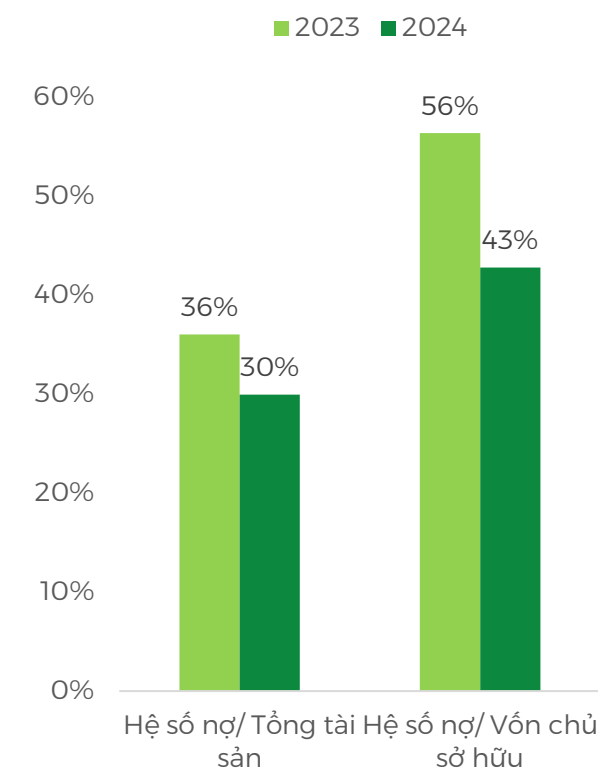


Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Trong năm 2024, các chỉ tiêu về cơ cấu vốn của CPC đều có xu hướng giảm, phản ánh sự cải thiện về tài chính và giảm mức độ phụ thuộc vào nợ vay. Sự thay đổi trong cơ cấu vốn của CPC chủ yếu đến từ việc giảm nợ ngắn hạn, cụ thể Công ty đã chi trả bớt khoản phải trả người lao động là 11.803 triệu đồng, giảm gần 50% so với năm 2023.

Chỉ số Nợ phải trả/Tổng tài sản giảm từ 36% xuống 30%, cho thấy Công ty đã giảm đáng kể các khoản nợ, từ đó giảm rủi ro và gánh nặng lãi vay. Đồng thời, hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu cũng giảm từ 56% xuống 43%, cho thấy tỷ trọng vốn chủ sở hữu trong tổng nguồn vốn ngày càng cao, giúp công ty tăng cường sự độc lập tài chính và giảm áp lực từ các nghĩa vụ nợ. Nhìn chung, cơ cấu vốn của CPC trong năm 2024 có sự chuyển dịch tích cực, giúp công ty duy trì sự ổn định tài

chính, giảm rủi ro và tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững trong tương lai

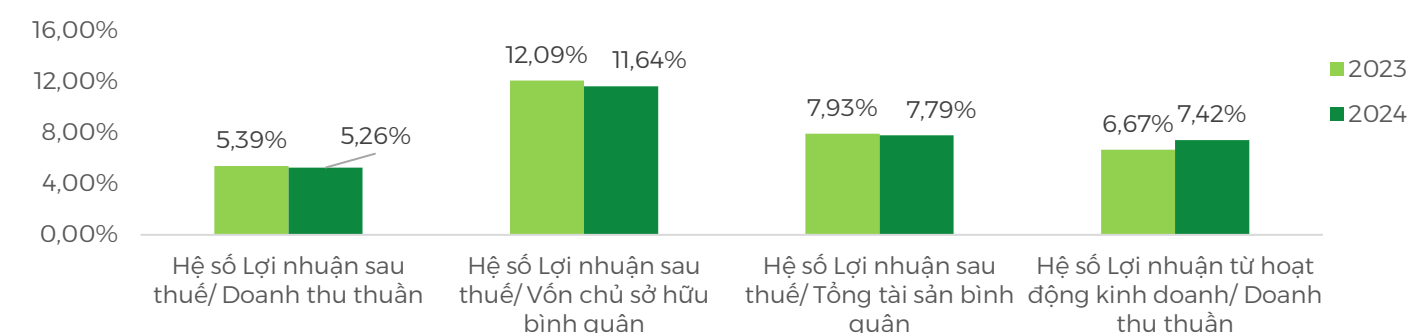


Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Trong năm 2024, các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của CPC có xu hướng giảm nhẹ so với năm 2023. Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS) giảm 0,5%, chủ yếu do giá nguyên vật liệu tăng, làm gia tăng giá vốn hàng bán. Tuy nhiên, Công ty đã có sự chủ động trong kiểm soát chi phí, thể hiện qua việc chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp giảm nhẹ, giúp duy trì hệ số lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh trên doanh thu

thuần ổn định ở mức 6,6%.

Bên cạnh đó, hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) và Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) cũng giảm nhẹ, phản ánh hiệu suất sử dụng vốn và tài sản chưa được cải thiện đáng kể. Vì vậy, Công ty sẽ tiếp tục tối ưu hóa chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động để duy trì mức sinh lời hấp dẫn trong bối cảnh chi phí đầu vào có xu hướng tăng.





CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

THÔNG TIN VỀ CỔ PHIẾU

- CTCP Thuốc Sát Trùng Cần Thơ được niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (“HNX”)
- Mã cổ phiếu: CPC



Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 4.303.050 cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 4.081.450 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 221.600 cổ phiếu

Loại cổ phần: cổ phần phổ thông

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/ cổ phiếu

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

Các chứng khoán khác: Không có

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

(Căn cứ theo Danh sách chốt cổ đông gần nhất tại ngày 17/06/2024)

STT	Đối tượng	Số cổ phần	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước	4.136.400	41.364.000.000	96,13%
1	Cá nhân	3.039.473	30.394.730.000	73,48%
2	Tổ chức	1.096.927	10.969.270.000	26,52%
II	Cổ đông nước ngoài	166.650	1.666.500.000	3,87%
1	Cá nhân	164.550	1.645.500.000	98,74%
2	Tổ chức	2.100	21.000.000	1,26%
III	Cổ phiếu quỹ	221600	2.216.000.000	5,15%
	TỔNG CỘNG	4.303.050	43.030.500.000	100%

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

(Căn cứ theo Danh sách chốt cổ đông gần nhất tại ngày 17/06/2024)

STT	Tên	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
1	Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Thanh Sơn Hóa Nông	875.220	20,34%
2	Võ Thanh Tùng	575.000	13,36%
3	Lê Thị Thu Trang	216.544	5,03%
4	Võ Viết Thanh	360.543	8,38%

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ: Không có

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC: Không có

TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI TỐI ĐA

49% (Theo Công văn số 8293/UBCK-PTTT về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ ngày 14/12/2022 của UBCKNN.)

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Đơn vị tính: đồng

Thời điểm	Nội dung	Số tiền	Vốn điều lệ mới
2002	Thời điểm thành lập Công ty	14.000.000.000	14.000.000.000
2003	Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu từ Quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận để lại	2.360.000.000	16.360.000.000
2004	Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu từ Quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận để lại	4.908.000.000	21.268.000.000
2007	Phát hành cổ phiếu tăng vốn ccho cổ động hiện hữu (1.033.017 cp); CBNV (340.183 cp) và cổ đông chiến lược (340.000 cp)	17.132.000.000	38.400.000.000
2008	Trả cổ tức 7% bằng cổ phiếu tăng vốn cho cổ đông hiện hữu (268.800 cp)	2.688.000.000	41.088.000.000
2011	Chia cổ phiếu thưởng từ nguồn thặng dư với số lượng 194.205 cp	1.942.050.000	43.030.050.000

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực hóa chất nông nghiệp, CPC nhận thức rõ những tác động của mình đến môi trường. Quá trình sản xuất thuốc bảo vệ thực vật và phân bón hóa học có thể tạo ra lượng khí thải đáng kể, bao gồm CH₄ (methane), CO₂ (carbon dioxide) và H₂S (hydrogen sulfide), góp phần vào hiệu ứng nhà kính và ô nhiễm không khí. Bên cạnh đó, nhu cầu tiêu thụ điện năng lớn để vận hành nhà máy và hệ thống văn phòng cũng gián tiếp làm gia tăng lượng khí thải ra môi trường.

Chính vì vậy, công ty luôn đặt mục tiêu phát triển bền vững lên hàng đầu, từng bước áp dụng các giải pháp giảm thiểu tác động môi trường, cải tiến công nghệ sản xuất xanh và tăng cường quản lý chất thải.



Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính:

CPC đã triển khai nhiều sáng kiến nhằm giảm thiểu phát thải khí nhà kính, góp phần vào nỗ lực chống biến đổi khí hậu:

Kiểm soát và xử lý chất thải

CPC đã ký kết hợp đồng với các đơn vị chuyên trách để thu gom và xử lý toàn bộ rác thải phát sinh trong quá trình sản xuất. Hệ thống xử lý khí thải và nước thải được đầu tư, nâng cấp theo tiêu chuẩn môi trường.

Phát triển sản phẩm thân thiện với môi trường

Công ty đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng công nghệ mới để sản xuất các dòng sản phẩm thân thiện với môi trường.



QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Để có thể quản lý nguồn nguyên liệu giảm tác động đến môi trường, CPC đã thực hiện quản lý nguồn nguyên vật liệu theo hướng tối ưu hóa và thân thiện với môi trường. Công ty áp dụng hệ thống đánh giá định kỳ về lượng nguyên vật liệu sử dụng, tỷ lệ hao hụt và hiệu suất sản xuất, từ đó đưa ra các biện pháp cải tiến nhằm giảm thiểu lãng phí và hạn chế tác động tiêu cực đến môi trường. Trong sản xuất thuốc bảo vệ thực vật và phân bón, CPC tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình bảo quản và xử lý hóa chất theo tiêu chuẩn an toàn lao động và bảo vệ môi trường, đảm bảo không xảy ra rò rỉ gây ảnh hưởng đến hệ sinh thái và sức khỏe cộng đồng. Ngoài ra, Công ty cũng ưu tiên sử dụng bao bì từ nguyên liệu tái chế, có khả năng phân hủy sinh học, góp phần giảm thiểu rác thải nhựa và bảo vệ môi trường nông nghiệp. Những nỗ lực này thể hiện cam kết của CPC trong việc phát triển bền vững, kết hợp giữa hiệu quả kinh doanh và trách nhiệm với môi trường.

Tổng lượng nguyên liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm: 670.000 kg



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



TIÊU THỤ NƯỚC

CPC sử dụng nguồn nước từ hệ thống cấp nước của Thành phố Cần Thơ và luôn kiểm soát chặt chẽ lượng nước tiêu thụ nhằm tối ưu hóa hiệu suất sử dụng. Để giảm thiểu lãng phí nước, Công ty đã triển khai các biện pháp như cải tiến công nghệ sản xuất giúp tiết kiệm nước, tái sử dụng nước trong một số quy trình sản xuất và nâng cao ý thức tiết kiệm nước trong toàn bộ hệ thống. Đồng thời, CPC vận hành hệ thống xử lý nước thải với công suất 20 m³/ngày đêm, đảm bảo nước thải đạt tiêu chuẩn an toàn trước khi xả ra môi trường, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.

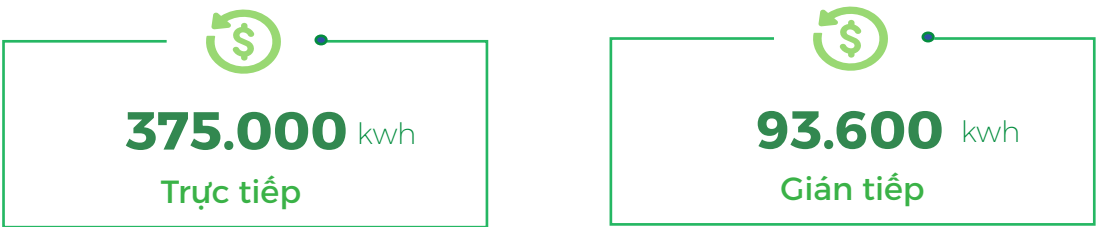
Nội dung	Đơn vị	Số lượng
Lượng nước đã tiêu thụ	m³	6.024
Tổng lượng nước thải	m³	1.800
Nước thải đã xử lý	m³	1.800



TIÊU THỤ ĐIỆN

Tiêu thụ năng lượng đóng vai trò quan trọng trong hoạt động sản xuất của CPC, đặc biệt là trong vận hành hệ thống máy móc, thiết bị tại nhà máy và văn phòng. Với đặc thù ngành sản xuất hóa chất nông nghiệp, nhu cầu sử dụng điện của Công ty luôn ở mức cao, đòi hỏi một hệ thống cung cấp điện ổn định và hiệu quả. CPC luôn chú trọng đến việc tối ưu hóa tiêu thụ năng lượng nhằm giảm thiểu chi phí sản xuất và tác động đến môi trường. Công ty đã triển khai nhiều biện pháp nhằm tiết kiệm điện năng, như nâng cấp hệ thống máy móc, thiết bị sản xuất lên các phiên bản tiết kiệm điện, áp dụng công nghệ tự động hóa nhằm tối ưu quy trình vận hành.

Lượng điện đã tiêu thụ trong năm 2024:



TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

CPC luôn tuân thủ chặt chẽ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, thể hiện qua việc thu gom, xử lý chất thải đúng quy định và áp dụng các tiêu chuẩn quản lý môi trường tiên tiến. Công ty đã đạt và duy trì chứng nhận ISO 14001:2015, khẳng định cam kết tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường quốc tế. Bên cạnh đó, CPC thực hiện giám sát định kỳ chất lượng môi trường tại các cơ sở sản xuất, đảm bảo khí thải, nước thải và chất thải rắn đều được kiểm soát chặt chẽ, góp phần giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường và cộng đồng xung quanh.



CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Về đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Số lượng lao động

173 người

Mức lương bình quân

15.000.000

đồng

CPC luôn chú trọng thực hiện đầy đủ các chính sách lao động nhằm đảm bảo quyền lợi, sức khỏe và an toàn cho người lao động. Công ty tuân thủ nghiêm túc các quy định về lương, thưởng, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và hỗ trợ người lao động thông qua các chính sách phúc lợi như thưởng lễ, tết, khen thưởng cá nhân xuất sắc. Bên cạnh đó, CPC đặc biệt quan tâm đến việc xây dựng môi trường làm việc an toàn, thân thiện và chuyên nghiệp, tổ chức các chương trình đào tạo về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và chăm sóc sức khỏe định kỳ. Ngoài ra, Công ty còn tổ chức các hoạt động du lịch, dã ngoại, tình nguyện nhằm nâng cao tinh thần gắn kết tập thể, giúp nhân viên có cơ hội thư giãn và phát triển văn hóa doanh nghiệp bền vững.

Hoạt động đào tạo người lao động

CPC đặc biệt chú trọng công tác đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ nhân viên, đảm bảo sự phát triển bền vững của doanh nghiệp và hỗ trợ hiệu quả cho bà con nông dân. Công ty thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo về nghiên cứu và phát triển (R&D), giúp đội ngũ chuyên viên kỹ thuật cập nhật kiến thức mới nhất về thuốc bảo vệ thực vật (BVTV), cũng như phát huy năng lực sáng tạo trong việc phát triển sản phẩm mới, đáp ứng nhu cầu thị trường. Bên cạnh đào tạo chuyên môn, CPC cũng tập trung vào việc đảm bảo an toàn lao động. Công ty tổ chức các khóa tập huấn về an toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy (PCCC), đồng thời kiểm tra định kỳ thiết bị, công cụ làm việc để giảm thiểu rủi ro trong quá trình sản xuất. Những chương trình này không chỉ giúp nâng cao ý thức an toàn của nhân viên mà còn góp phần xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp và an toàn.





BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



Với phương châm “CPC Cùng Nông Gia Được Mùa”, CPC không chỉ tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh mà còn tích cực đóng góp vào sự phát triển bền vững của cộng đồng địa phương. Công ty thường xuyên tổ chức các chương trình hỗ trợ nông dân như tập huấn kỹ thuật canh tác, hướng dẫn phòng trừ sâu bệnh, tư vấn cải thiện năng suất cây trồng phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng và khí hậu từng vùng.



BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG



Bên cạnh đó, CPC còn thực hiện nhiều hoạt động thiện nguyện nhằm nâng cao đời sống người dân, đặc biệt là các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn tại khu vực nông thôn. Công ty tham gia các chương trình hỗ trợ giáo dục như trao học bổng cho học sinh nghèo hiếu học, tài trợ thiết bị học tập và cải thiện cơ sở hạ tầng trường học. Ngoài ra, CPC còn phối hợp với chính quyền địa phương trong các hoạt động bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện sống và phát triển kinh tế bền vững, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cho cộng đồng..

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA UBCKNN

Hiện tại, CPC chưa triển khai các hoạt động liên quan đến thị trường vốn xanh. Tuy nhiên, Công ty luôn theo dõi sát sao các thông tin về lĩnh vực này và sẵn sàng tham gia khi có hướng dẫn từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.



03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường
và xã hội của Công ty





“Với bộ sản phẩm uy tín, được người tiêu dùng tin tưởng lựa chọn, Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ tiếp tục khẳng định vị thế hàng đầu trong ngành nông dược tại khu vực miền Trung, Tây Nguyên và Đồng bằng sông Cửu Long. Đồng thời, sự gắn kết, tay nghề cao của đội ngũ cán bộ, công nhân viên cùng với sự hỗ trợ từ Chính quyền địa phương, các Sở, Ban, Ngành đã góp phần giúp Công ty đạt nhiều thành tựu nổi bật trong hoạt động sản xuất và kinh doanh năm 2024.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2024

Trong năm 2024, mặc dù nền kinh tế còn nhiều thách thức, Ngành Nông nghiệp vẫn giữ vai trò quan trọng trong nền kinh tế Việt Nam, và CPC đã có những nỗ lực thích ứng để duy trì hoạt động kinh doanh ổn định. Với sự nỗ lực của Ban lãnh đạo cùng toàn thể nhân viên, CPC đã đạt được những kết quả kinh doanh tích cực, hoàn thành tất cả các kế hoạch kinh doanh đã đề ra trong năm 2024.

Tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây:

DOANH THU THUẦN		LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ		LỢI NHUẬN SAU THUẾ		
190.029.517.976 đồng		14.977.680.374 đồng		10.001.481.007 đồng		
Đơn vị tính: Triệu đồng						
STT	Chỉ tiêu	TH 2023	KH 2024	TH 2024	%TH2024/ TH2023	%TH2024/ KH2024
1	Doanh thu thuần	189.364	190.000	190.030	100,35%	100,02%
2	Lợi nhuận trước thuế	12.810	11.000	14.978	116,92%	136,16%
3	Lợi nhuận sau thuế	10.207	8.800	10.001	97,98%	113,65%

“CPC CÙNG NÔNG GIA ĐƯỢC MÙA”

NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐẠT ĐƯỢC

Trong năm 2024, CPC tiếp tục mở rộng danh mục sản phẩm với việc ra mắt một dòng sản phẩm mới chuyên chống bệnh cho lúa và cà phê, đáp ứng nhu cầu cấp thiết của thị trường nông nghiệp. Sản phẩm mới không chỉ giúp bảo vệ cây trồng trước các dịch bệnh phổ biến mà còn phù hợp với xu hướng sử dụng sản phẩm an toàn, thân thiện với môi trường.

Những thuận lợi và khó khăn của Công ty trong quá trình hoạt động

Thuận lợi

01

Trong năm 2024, ngành nông nghiệp Việt Nam đã phải đối mặt với nhiều khó khăn do biến đổi khí hậu và thiên tai. Đặc biệt, bão Yagi, cơn bão mạnh nhất châu Á trong năm, đã gây ra thiệt hại nghiêm trọng khi đổ bộ vào Việt Nam vào tháng 9. Những thiệt hại này đã ảnh hưởng tiêu cực đến sản xuất nông nghiệp, làm giảm sản lượng và chất lượng nông sản. Ngoài ra, hiện tượng El Niño trong năm 2024 cũng gây ra tình trạng hạn hán kéo dài ở nhiều khu vực, làm suy giảm nguồn nước tưới tiêu và ảnh hưởng đến năng suất cây trồng. Với sự linh hoạt và chủ động trong công tác nghiên cứu và sản xuất, CPC đã cho ra mắt các sản phẩm mới phù hợp với tình hình và nhu cầu của thị trường, từ đó tạo điều kiện cho hoạt động kinh doanh của CPC chuyển hướng tích cực.

02

Ngoài ra, CPC đã tận dụng hiệu quả các chính sách khuyến khích của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn nhằm thúc đẩy sản xuất và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) sinh học. Đồng thời, việc hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và chính sách về quản lý an toàn sinh học đối với các sản phẩm công nghệ sinh học đã tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp như CPC đầu tư vào nghiên cứu và sản xuất các sản phẩm công nghệ sinh học trong lĩnh vực nông nghiệp, đảm bảo phát triển bền vững. Nhờ chất lượng đảm bảo và giá thành hợp lý, sản phẩm của CPC đã được người nông dân tin tưởng lựa chọn, góp phần gia tăng hiệu quả sản xuất và nâng cao giá trị nông sản.

Khó khăn



01

Trong năm 2024, Công ty Cổ phần Thuốc Sát trùng Cần Thơ (CPC) đã đối mặt với nhiều khó khăn do giá nguyên vật liệu nhập khẩu từ Trung Quốc tăng cao. Nguyên nhân chính của sự gia tăng này bao gồm biến động trong chuỗi cung ứng toàn cầu và kinh tế thế giới có dấu hiệu khởi sắc nhưng tốc độ tăng trưởng vẫn còn chậm, không đồng đều, tiếp diễn tình trạng phân mảnh địa kinh tế và tiềm ẩn nhiều rủi ro. Ngoài ra, các biện pháp kiểm soát môi trường và hạn chế sản xuất tại Trung Quốc cũng góp phần làm giảm nguồn cung, đẩy giá nguyên vật liệu lên cao



02

Bên cạnh đó, xu hướng tiêu dùng chuyển dịch sang các sản phẩm hữu cơ và sinh học đã tạo ra áp lực cho CPC trong việc nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới. Quá trình này đòi hỏi đầu tư lớn về tài chính và nhân lực, trong khi thủ tục cấp giấy chứng nhận hữu cơ còn phức tạp và tốn kém. Hơn nữa, sự cạnh tranh từ các sản phẩm nhập khẩu có thương hiệu uy tín và giá thành cạnh tranh cũng đặt ra thách thức cho CPC trong việc thu hút khách hàng.



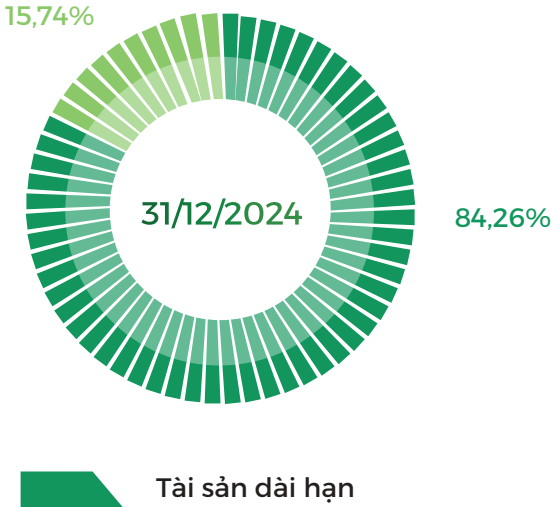
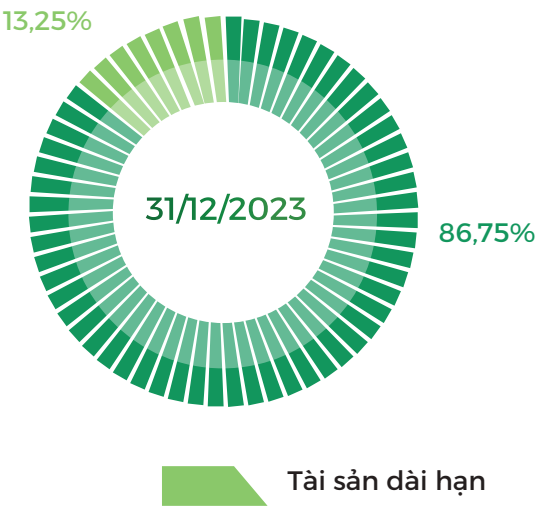
03

Ngoài ra, diện tích gieo trồng nông nghiệp đang thu hẹp do quá trình đô thị hóa, ảnh hưởng đến sản lượng tiêu thụ sản phẩm của công ty. Những khó khăn này đòi hỏi CPC phải có chiến lược linh hoạt và hiệu quả để duy trì và phát triển trong bối cảnh thị trường biến động như hiện nay.



TÌNH HÌNH TÀI SẢN

STT	Khoản mục	31/12/2023		31/12/2024		%2024/2023
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	
I	Tài sản ngắn hạn	115.972	86,75%	103.827	84,26%	89,53%
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	47.606	35,61%	14.440	11,72%	30,33%
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	24.000	17,95%	48.000	38,95%	200,00%
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	27.452	20,53%	25.731	20,88%	93,73%
4	Hàng tồn kho	16.718	12,51%	15.447	12,54%	92,39%
5	Tài sản ngắn hạn khác	195	0,15%	210	0,17%	107,81%
II	Tài sản dài hạn	17.717	13,25%	19.399	15,74%	109,49%
1	Tài sản cố định	14.685	10,98%	16.288	13,22%	110,92%
2	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1.025	0,77%	1.025	0,83%	100,00%
3	Tài sản dài hạn khác	2.008	1,50%	2.087	1,69%	103,91%
Tổng tài sản		133.689	100%	123.226	100%	92,17%



Tại ngày 31/12/2024, tổng tài sản của CPC ghi nhận giảm 7,83% so với năm 2023, chủ yếu do sự sụt giảm của tài sản ngắn hạn. Trong đó, chủ yếu sự thay đổi này đến từ các khoản tiền (tiền và các khoản tương đương tiền, đầu tư tài chính ngắn hạn). Cụ thể, tiền mặt giảm 63,37% do phân bổ một phần vào khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và chi trả chi phí của người lao động. Đồng thời, trong bối cảnh thị trường cạnh tranh gay gắt nhưng tình hình tiêu thụ sản phẩm có tiến triển tốt hơn, được thấy rõ qua việc hàng tồn kho giảm 10,48% so với cùng kỳ.

Mặt khác, Công ty đã đầu tư vào mở rộng cơ sở vật chất, nâng cấp trang thiết bị để hỗ trợ hoạt động sản xuất. Vì vậy mức tăng 9,49% của tài sản dài hạn chủ yếu đến từ tài sản cố định, tăng 10,92%. Nhìn chung, dù tổng tài sản giảm, cơ cấu tài sản của CPC có sự chuyển dịch theo hướng tích cực hơn, với sự gia tăng đầu tư tài chính ngắn hạn và tối ưu hóa hàng tồn kho, giúp cải thiện dòng tiền và hiệu quả sử dụng vốn

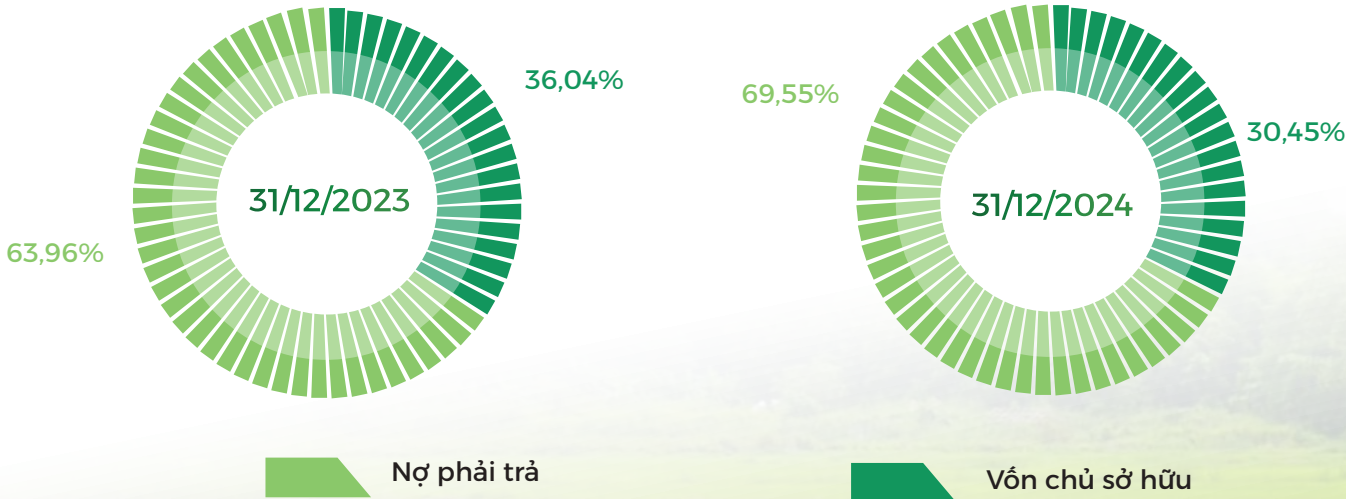


TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

STT	Khoản mục	31/12/2023		31/12/2024		%2024/2023
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	
I	Nợ phải trả	48.186	36,04%	36.929	29,97%	76,64%
1	Nợ ngắn hạn	48.186	36,04%	36.929	29,97%	76,64%
2	Nợ dài hạn	-	-	-	-	-
II	Vốn chủ sở hữu	85.503	63,96%	86.297	70,03%	100,93%
1	Vốn chủ sở hữu	85.503	63,96%	86.297	70,03%	100,93%
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	-	-	-
Tổng nguồn vốn		133.689	100%	123.226	100,00%	92,17%

Sự thay đổi về nguồn vốn trong năm 2024 chủ yếu là do nợ ngắn hạn giảm 23,36% trong khi vốn chủ sở hữu gần như không thay đổi đáng kể, chỉ tăng nhẹ 0,93% từ khoản lợi nhuận chưa phân phối trong năm 2024. Sự sụt giảm nợ ngắn hạn chủ yếu đến từ khoản phải trả người lao động, giảm tới 53,97%. Trong năm, thu nhập bình quân của người lao động tăng 25%, từ 12 triệu đồng lên 15 triệu đồng/tháng, kéo theo chi phí tiền lương thực hiện tăng tương ứng. Với nền tảng dòng tiền ổn định, Công ty đã chủ động thanh toán một phần các khoản phải trả từ năm 2023, thể hiện cam kết trong việc đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

Bên cạnh đó, để đảm bảo nguồn cung ổn định và nâng cao mối quan hệ với các nhà cung cấp, Công ty đã chủ động tắt toán một phần lớn các khoản công nợ để tối ưu hóa dòng tiền và giảm áp lực tài chính trong ngắn hạn. Nhìn chung, sự thay đổi trong nợ ngắn hạn của CPC trong năm 2024 phản ánh chiến lược tài chính thận trọng, ưu tiên giảm nợ và tối ưu hóa dòng tiền. Việc cắt giảm các khoản phải trả không chỉ giúp Công ty giảm rủi ro tài chính mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho các kế hoạch đầu tư và phát triển bền vững trong tương lai.





NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Trong năm 2024, CPC tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức ổn định, giúp bộ máy quản trị vận hành hiệu quả và hỗ trợ tối đa cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác điều hành. Công ty không ngừng tối ưu hóa mô hình quản lý nhằm tiết giảm chi phí và nâng cao hiệu suất hoạt động.

Một trong những điểm nổi bật trong năm là việc tái cấu trúc quy trình sản xuất để phù hợp hơn

với thực tế kinh doanh. CPC đã sắp xếp lại các dây chuyền sản xuất một cách khoa học, đảm bảo vận hành trơn tru và nâng cao năng suất. Đồng thời, Công ty cũng ra mắt dòng sản phẩm mới giúp bảo vệ cây lúa và cà phê khỏi dịch bệnh, đáp ứng nhu cầu thị trường và xu hướng sử dụng sản phẩm thân thiện với môi trường.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH, KINH DOANH

Chỉ Tiêu	Đvt	Năm 2025
Vốn điều lệ	Triệu đồng	43.030.500.000
Doanh thu thuần	Triệu đồng	190.000.000.000
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	11.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	8.800.000.000
Tỷ lệ chi trả cổ tức/VĐL	%	từ 15% đến 18%

Trong thời gian tới, CPC định hướng phát triển bền vững với chiến lược tập trung vào các sản phẩm thân thiện với môi trường và tối ưu hóa quy trình sản xuất. Công ty tiếp tục đầu tư mạnh vào nghiên cứu và phát triển (R&D), đặc biệt trong lĩnh vực thuốc trừ sâu sinh học, phân bón hữu cơ, nhằm đáp ứng xu hướng nông nghiệp xanh và nhu cầu sản xuất an toàn, bền vững.

Bên cạnh việc giữ vững chất lượng sản phẩm đầu ra, CPC đặt mục tiêu mở rộng danh mục sản phẩm để tăng sức cạnh tranh và củng cố thị phần. Công ty cũng chú trọng phát triển và thực hiện quy trình xử lý xả thải đạt chuẩn tại nhà máy phân bón, giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường, phù hợp với các quy định và định hướng phát triển xanh của Chính phủ.

Về chuỗi cung ứng, CPC sẽ mở rộng mạng lưới nhà cung cấp nguyên vật liệu, đồng thời kiểm

soát chặt chẽ chất lượng và giá thành đầu vào để đảm bảo hoạt động sản xuất ổn định, tối ưu chi phí.

Công ty cũng cam kết nâng cao chất lượng môi trường làm việc bằng cách cải tạo, nâng cấp thiết bị sản xuất, mở rộng diện tích nhà máy và văn phòng. Điều này không chỉ giúp nâng cao hiệu suất lao động mà còn tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ công nhân viên làm việc trong môi trường an toàn và chuyên nghiệp.

Ngoài ra, CPC sẽ tiếp tục tập trung phát triển nguồn nhân lực thông qua các chương trình đào tạo chuyên sâu, giúp người lao động cập nhật kiến thức thị trường và nâng cao chuyên môn kỹ thuật. Điều này sẽ giúp Công ty đảm bảo đội ngũ nhân sự có đủ năng lực đáp ứng yêu cầu công việc, sẵn sàng thích nghi với những thay đổi trong ngành và thị trường..`

GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024, đơn vị kiểm toán độc lập là TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – Chi nhánh Cần Thơ đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp thuận toàn phần đối với báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ, vì vậy Ban Tổng Giám đốc không có ý kiến giải trình thêm



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực hóa chất nông nghiệp, Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ (CPC) luôn ý thức được những tác động của mình đến môi trường và đã triển khai nhiều biện pháp nhằm giảm thiểu các ảnh hưởng tiêu cực trong quá trình sản xuất thuốc bảo vệ thực vật và phân bón hóa học.

CPC tập trung vào việc kiểm soát và xử lý chất thải một cách chặt chẽ. Công ty đã đầu tư hệ thống xử lý khí thải và nước thải theo tiêu chuẩn môi trường, giúp giảm thiểu phát thải khí nhà kính như CH_4 , CO_2 và H_2S – những tác nhân chính gây ô nhiễm không khí và hiệu ứng nhà kính. Đồng thời, CPC hợp tác với các đơn vị chuyên trách để thu gom và xử lý toàn bộ chất thải rắn, đảm bảo không gây ô nhiễm nguồn nước hay môi trường xung quanh.

Công ty cũng đẩy mạnh phát triển các sản phẩm thân thiện với môi trường bằng cách ứng dụng công nghệ tiên tiến vào quá trình sản xuất. Các dòng sản phẩm mới không chỉ giúp nâng cao hiệu quả bảo vệ cây trồng mà còn hạn chế tác động tiêu cực đến hệ sinh thái.

Một điểm sáng trong chính sách môi trường của CPC là việc tối ưu hóa tiêu thụ năng lượng. Với đặc thù ngành sản xuất hóa chất, nhu cầu sử dụng điện của Công ty luôn ở mức cao. Do đó, CPC đã đầu tư nâng cấp hệ thống máy móc hiện đại với công nghệ tiết kiệm điện, đồng thời áp dụng tự động hóa vào quy trình vận hành nhằm giảm thiểu tiêu hao năng lượng không cần thiết.

Những nỗ lực này không chỉ giúp CPC giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường mà còn thể hiện chiến lược phát triển bền vững của doanh nghiệp, kết hợp hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế và trách nhiệm xã hội. Trong bối cảnh ngành hóa chất nông nghiệp ngày càng chịu áp lực lớn về bảo vệ môi trường, những cam kết và hành động của CPC chính là bước đi đúng đắn, giúp Công ty nâng cao uy tín thương hiệu và phát triển bền vững trong tương lai.



ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Nhận thức được con người là yếu tố cốt lõi trong việc phát triển bền vững Công ty luôn đặc biệt quan tâm đến các chính sách đối với người lao động nhằm đảm bảo quyền lợi, sức khỏe và an toàn cho nhân viên, tạo ra môi trường làm việc ổn định và bền vững.

CPC luôn tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về lao động, bao gồm chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp. Điều này giúp người lao động yên tâm làm việc, đồng thời tạo động lực gắn bó lâu dài với công ty. Ngoài ra, các chế độ phúc lợi như thưởng lễ, tết, khen thưởng cá nhân xuất sắc cũng được công ty thực hiện một cách minh bạch và công bằng.

Công ty cũng đặc biệt quan tâm đến an toàn lao động. Do tính chất đặc thù của ngành hóa chất nông nghiệp, công ty đã tổ chức các khóa đào tạo định kỳ về an toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy (PCCC), đảm bảo nhân viên có đủ kiến thức và kỹ năng để làm việc trong môi trường an toàn. Hệ thống thiết bị, công cụ sản xuất cũng được kiểm tra định kỳ để giảm thiểu rủi ro, góp phần bảo vệ sức khỏe người lao động.

Không chỉ tập trung vào công việc, CPC còn tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, du lịch, dã ngoại và chương trình tình nguyện để tăng cường sự gắn kết giữa các nhân viên, giúp xây dựng môi trường làm việc thân thiện và chuyên nghiệp. Những hoạt động này không chỉ nâng cao tinh thần đoàn kết mà còn góp phần phát triển văn hóa doanh nghiệp bền vững.

Nhìn chung, CPC đã thể hiện sự cam kết mạnh mẽ trong việc chăm lo đời sống và quyền lợi của người lao động. Việc kết hợp giữa chính sách phúc lợi hợp lý, đảm bảo an toàn lao động và phát triển chuyên môn đã giúp CPC xây dựng được một môi trường làm việc hiệu quả, góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.



ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

CPC luôn coi trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương là một phần không thể tách rời trong chiến lược phát triển bền vững. CPC luôn tích cực tham gia vào các hoạt động hỗ trợ xã hội, đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục và môi trường. Công ty thường xuyên tài trợ học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, đóng góp vào các quỹ từ thiện địa phương, cũng như tổ chức các chương trình hỗ trợ nông dân trong việc nâng cao kiến thức sử dụng thuốc bảo vệ thực vật một cách an toàn.

Ngoài việc cung cấp các sản phẩm chất lượng, CPC luôn hỗ trợ những người nông dân trong việc sử dụng đúng và hiệu quả các sản phẩm, tổ chức các chương trình tập huấn, hội thảo nhằm nâng cao nhận thức về nông nghiệp bền vững. Đồng thời, công ty còn triển khai nhiều hoạt động xã hội nhằm giúp đỡ người dân bị thất thu mùa màng, giúp họ khắc phục khó khăn và ổn định sản xuất. Ngoài ra, CPC còn thực hiện nhiều dự án bảo vệ môi trường, như chương trình trồng cây xanh, xử lý rác thải nông nghiệp và cải thiện chất lượng nước tại các vùng sản xuất nông nghiệp. Những hoạt động này không chỉ giúp cải thiện điều kiện sống cho cộng đồng mà còn thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

Nhìn chung, CPC đã thể hiện sự cam kết mạnh mẽ trong việc chăm lo đời sống và quyền lợi của người lao động, đồng thời thực hiện tốt trách nhiệm xã hội đối với cộng đồng địa phương. Việc kết hợp giữa chính sách phúc lợi hợp lý, đảm bảo an toàn lao động, phát triển chuyên môn và các chương trình hỗ trợ cộng đồng đã giúp CPC xây dựng được một môi trường làm việc hiệu quả, góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững của doanh nghiệp và xã hội.



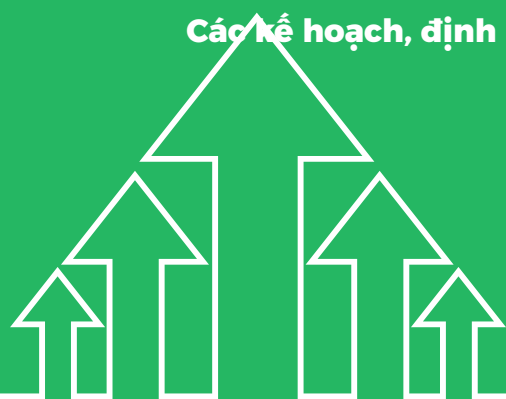
04

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị





ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY, TRONG ĐÓ CÓ ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

“Với sự nỗ lực của Ban Lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty trong việc định hướng, điều hành và thực hiện nhất quán phương hướng sản xuất, hoạt động kinh doanh, Công ty đã vượt qua được những bất lợi chung để đạt được kết quả khả quan. Mặc dù doanh thu bán hàng 2023 chỉ đạt 99,67% so với kế hoạch nhưng lợi nhuận trước thuế đã đạt hơn 12,81 tỷ đồng, vượt 16,46% so với kế hoạch đề ra. Kết quả kinh doanh với lợi nhuận ổn định tạo điều kiện để Công ty có thêm nguồn lực thực hiện việc chi trả cổ tức theo đúng kế hoạch, mang lại sự hài lòng và tăng cường sự tin tưởng của cổ đông đối với Công ty.

Năm 2024, CPC tiếp tục đối mặt với những thách thức từ sự cạnh tranh gay gắt trong ngành, chi phí nguyên vật liệu tăng cao và tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu đến ngành nông nghiệp. Tuy nhiên, nhờ xu hướng giá lúa gạo tăng mạnh, sản lượng sản xuất và xuất khẩu cải thiện đáng kể, thu nhập của nông dân gia tăng, cũng đã giúp nhu cầu về các sản phẩm nông nghiệp chất lượng cao, như sản phẩm của CPC, ghi nhận các chuyển biến tích cực. Dưới sự lãnh đạo linh hoạt và chiến lược điều hành phù hợp, CPC đã đạt được kết quả kinh doanh khả quan trong năm 2024. Tổng doanh thu đạt 190.030 triệu đồng, hoàn thành 100,02% kế hoạch. Đặc biệt, Công ty vượt mục tiêu đề ra của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, đạt 103,99% kế hoạch lợi nhuận sau thuế:

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2024	TH 2024	%TH2024/ KH2024
1	Doanh thu thuần	Triệu đồng	190.000	190.030	100,02%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	11.000	14.978	136,16%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	8.800	10.001	113,65%



Trong năm, Công ty đã tiến hành chi trả cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 18%/VĐL của năm tài chính 2023. Việc chi trả cổ tức đúng kế hoạch đã mang lại sự hài lòng và tăng cường sự tin tưởng của cổ đông đối với Công ty.

Hội đồng quản trị đánh giá cao tinh thần trách nhiệm xã hội của CPC trong năm 2024. Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, Công ty luôn ý thức được những ảnh hưởng đến môi trường và cam kết thực hiện các giải pháp giảm thiểu tác động tiêu cực. Trong năm, CPC đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất, mở rộng danh mục sản phẩm hữu cơ thân thiện với môi trường. Bên cạnh đó, Công ty tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng tại địa phương, như hỗ trợ nông dân trong việc chuyển đổi sang mô hình canh tác bền vững, tài trợ các chương trình giáo dục về nông nghiệp xanh và chung tay trong các chương trình bảo vệ tài nguyên nước. Những nỗ lực này không chỉ thể hiện trách nhiệm xã hội mà còn giúp CPC xây dựng hình ảnh một doanh nghiệp phát triển bền vững, gắn kết chặt chẽ với cộng đồng và ngành nông nghiệp Việt Nam.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành nhiệm vụ điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đi theo đúng kế hoạch, hoàn thành các mục tiêu đề ra trong bối cảnh kinh tế còn nhiều thách thức. Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, đồng thời linh hoạt triển khai các giải pháp điều hành phù hợp với định hướng phát triển của Công ty. Nhờ đó, hoạt động sản xuất kinh doanh có nhiều chuyển biến tích cực, củng cố vị thế của Công ty trên thị trường. Bên cạnh đó, Ban Tổng Giám đốc cũng tuân thủ nghiêm túc các quy định về công bố thông tin và giao dịch chứng khoán, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của Công ty trong tương lai. Trong quá trình hoạt động, Ban Điều hành đã luôn tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế Quản trị Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết HĐQT.



CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Với mục tiêu trở thành một trong những công ty hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất và cung ứng sản phẩm hóa chất trong nông nghiệp, CPC luôn coi chất lượng sản phẩm là mối quan tâm hàng đầu. Để đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh doanh, tăng trưởng bền vững, Hội đồng quản trị luôn theo dõi quan sát tình hình đặc điểm của nền kinh tế, từ đó hoạch định chiến lược kinh doanh phù hợp với chiến lược trung - dài hạn của mình để đưa ra kế hoạch triển khai, cụ thể như sau: Căn cứ thực tế tình hình, HĐQT xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2024 trên cơ sở bám sát các mục tiêu chính của nhiệm kỳ 2022-2027, cụ thể như sau:

- ▶ Nâng cao chất lượng sản phẩm, phát triển đa dạng các dòng sản phẩm mới, đáp ứng nhu cầu sản phẩm hữu cơ phù hợp môi trường ngày càng cao của thị trường.
- ▶ Đảm bảo nguồn nguyên liệu ổn định: Mở rộng mạng lưới nhà cung cấp nguyên vật liệu có chất lượng cao, giá thành hợp lý, giúp tối ưu chi phí sản xuất. Tình hình tài chính, các khoản chi phí được Ban Tổng giám đốc kiểm soát tốt, không để xảy ra thiệt hại cho Công ty.
- ▶ Mở rộng thị trường: Đẩy mạnh hợp tác với các đối tác chiến lược trong và ngoài nước, phát triển hệ thống phân phối, gia tăng độ phủ sản phẩm.
- ▶ Tối ưu hóa quản trị tài chính: Tiết kiệm chi phí vận hành, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn nhằm gia tăng lợi nhuận và đảm bảo sự phát triển ổn định.
- ▶ Xây dựng chính sách tài chính linh hoạt: Thích ứng với sự biến động của thị trường, đảm bảo cân đối tài chính và tăng trưởng bền vững.
- ▶ Phát triển nguồn nhân lực: Tăng cường đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng cho nhân viên, xây dựng đội ngũ chuyên nghiệp và có năng lực cao.
- ▶ Cải thiện môi trường làm việc: Tạo điều kiện làm việc tốt, xây dựng chế độ phúc lợi hấp dẫn để thu hút và giữ chân nhân tài, góp phần phát triển Công ty lâu dài.



“CPC CÙNG NÔNG GIA ĐƯỢC MÙA”





05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm toán



Trong năm 2024, Hội đồng quản trị (HĐQT) của Công ty đã thực hiện tốt vai trò quản lý và điều hành, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra theo đúng kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua. Đồng thời, Ban Kiểm soát cũng hoàn thành tốt nhiệm vụ giám sát HĐQT và Ban Tổng Giám đốc, góp phần bảo vệ quyền lợi của cổ đông và đảm bảo mọi hoạt động của Công ty tuân thủ chặt chẽ các quy định pháp luật cũng như điều lệ Công ty.

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tính tại ngày 31/12/2024

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Chức danh thành viên HĐQT nắm giữ tại Công ty khác
1	Võ Viết Thanh	Chủ tịch HĐQT độc lập	360.543	8,37%	Không có
2	Nguyễn Văn Trung	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	93.262	2,16%	Không có
3	Hồ Quang Thái	Thành viên HĐQT độc lập	-	-	Không có
4	Nguyễn Ngọc Minh	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	46.333	1,07%	Không có
5	Phạm Thế Hùng	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Kinh doanh	-	-	Không có

DANH SÁCH THAY ĐỔI THÀNH VIÊN HĐQT TRONG NĂM

Không có

CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty không thành lập các tiểu ban, mỗi thành viên Hội đồng quản trị sẽ phụ trách một mảng hoạt động theo phân công của Hội đồng quản trị trong từng thời kỳ.

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Trong năm 2024, thành viên độc lập HĐQT Công ty đã tham gia đầu đủ tất cả các cuộc họp do HĐQT triệu tập, cho ý kiến đối với tất cả các văn bản lấy ý kiến thành viên HĐQT.

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Không có

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng kế hoạch đã thông qua tại Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị (HĐQT) đã thực hiện tốt vai trò giám sát và chỉ đạo với tinh thần trách nhiệm cao, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ chặt chẽ Nghị quyết ĐHĐCĐ, cũng như các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT. Công tác kiểm tra, giám sát được triển khai đúng thẩm quyền, không gây cản trở

đến hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc và các cấp quản lý.

HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát, tổ chức họp định kỳ theo quy định nhằm xem xét, quyết định các vấn đề quan trọng, đồng thời đảm bảo công bố thông tin minh bạch, giúp cổ đông và nhà đầu tư theo dõi sát sao tình hình hoạt động của Công ty. Những nỗ lực này không chỉ đảm bảo quyền lợi của cổ đông mà còn góp phần vào sự phát triển bền vững của Công ty trong khuôn khổ pháp luật hiện hành.

SỐ LƯỢNG CÁC CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Võ Viết Thanh	Chủ tịch HĐQT độc lập	08/08	100%
2	Nguyễn Văn Trung	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	08/08	100%
3	Hồ Quang Thái	Thành viên HĐQT độc lập	08/08	100%
4	Nguyễn Ngọc Minh	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	08/08	100%
5	Phạm Thế Hùng	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Kinh doanh	08/08	100%





NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ CÁC CUỘC HỌP

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	08/2024. NQ.HĐQT. CPC	28/02/2024	Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2024	100%
2	02/ HĐQT.2024	22/04/2024	Bổ nhiệm Người quản trị công ty	100%
3	04/2024. NQ.HĐQT. CPC	04/05/2024	Quy định mức thưởng vượt kế hoạch cho HĐQT & BKS năm 2023	100%
4	05/2024. NQ.HĐQT. CPC	04/05/2024	Quy định mức thưởng vượt kế hoạch cho HĐQT & BKS năm 2023	100%
5	06/2024. NQ.HĐQT. CPC	04/05/2024	Quy định mức thưởng vượt kế hoạch cho Ban Tổng giám đốc và cán bộ cấp cao năm 2023	
6	07/2024. NQ.HĐQT. CPC	04/05/2024	Quy định mức chi cổ tức năm 2023	100%
7	08/2024. NQ.HĐQT. CPC	27/08/2024	Giao dịch với tổ chức có liên quan	100%
8		30/12/2024	HĐQT họp thống nhất giao cho Tổng Giám đốc được quyền mở tài khoản và thực hiện vay vốn cũng như các giao dịch có liên quan tại ngân hàng, đồng thời HĐQT ủy nhiệm cho Tổng Giám đốc sử dụng, điều hành tài khoản và các dịch vụ ngân hàng	100%

DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Tính tại ngày 21/03/2024

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Văn Thái	Trưởng BKS	134	0,003%
2	Phạm Thị Hồng Liễu	Thành viên BKS	-	-
3	Hồ Văn Hỷ	Thành viên BKS	248	0,005%

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2024, Ban Kiểm soát (BKS) đã thực hiện tốt vai trò giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Tổng Giám đốc nhằm bảo vệ quyền lợi của cổ đông, đảm bảo Công ty vận hành đúng quy định pháp luật và điều lệ.

BKS tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, đóng góp ý kiến về các chính sách, nghị quyết và văn bản quan trọng, đảm bảo hoạt động của Công ty hướng đến mục tiêu và chỉ tiêu đã đề ra tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ). Đồng thời, BKS theo dõi sát sao công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc, đóng góp ý kiến về chiến lược sản xuất kinh doanh theo từng giai đoạn, từ tháng, quý đến năm.

BKS cũng tiến hành đánh giá hiệu quả hoạt động của Ban Tổng Giám đốc dựa trên các chỉ tiêu như an toàn lao động, doanh số, lợi nhuận và các yếu tố khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020. Bên cạnh đó, BKS thường xuyên xem xét Báo cáo tài chính định kỳ, phối hợp với tổ chức kiểm toán độc lập để đảm bảo tính minh bạch và chính xác trong công tác kế toán tài chính.

Ngoài ra, BKS cũng kiểm tra và giám sát chặt chẽ công việc của Trưởng ban kiểm toán nội bộ nhằm phát hiện và ngăn ngừa các sai sót trọng yếu, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và vận hành của Công ty.

Số lượng các cuộc họp Ban Kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Nguyễn Văn Thái	Trưởng BKS	08/08	100%
2	Phạm Thị Hồng Liễu	Thành viên	08/08	100%
3	Hồ Văn Hỷ	Thành viên	08/08	100%



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Đơn vị tính: Đồng

STT	Họ và tên	Chức danh		Tổng lương	Tổng thù lao	Thưởng
1	Võ Viết Thanh	Chủ tịch HĐQT		147.600.000	30.707.813	308.797.916
2	Nguyễn Văn Trung	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc		619.800.000	29.268.750	1.194.355.000
3	Hồ Quang Thái	Thành viên HĐQT		-	29.268.750	47.075.000
4	Nguyễn Ngọc Minh	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc		519.600.000	29.268.750	993.432.000
5	Phạm Thế Hùng	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Kinh doanh		374.100.000	29.268.750	745.532.000
6	Nguyễn Văn Thái	Trưởng BKS		197.100.000	25.268.750	397.639.000
7	Phạm Thị Hồng Liễu	Thành viên BKS		-	22.390.625	39.229.167
8	Hồ Văn Hỷ	Thành viên BKS		96.600.000	22.390.625	207.929.167
9	Trương Vĩnh Lễ	Giám đốc Sản xuất		236.100.000	-	419.554.000
10	Bùi Anh Dũng	Giám đốc Marketing		202.200.000	-	380.907.000
11	Quách Thị Thúy	Kế toán trưởng		212.100.000	-	378.905.000

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

Ghi chú: số Giấy NSH*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Thanh Sơn Hóa Nông	Cổ đông lớn	0301760011 03/04/2023	829 Trần Xuân Soạn, P. Tân Hưng, Quận 7 Hồ Chí Minh	Năm 2024	08/2024/NQ.HĐQT.CPC Ngày 27/08/2024	4.141.362.750	Giao dịch bán hàng
2	Công ty TNHH ADC	Công ty có quan hệ mật thiết với TV HĐQT	1800348038 21/03/2024	010 Phan Đình Phùng, Tân An, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Năm 2024	08/2024/NQ.HĐQT.CPC Ngày 27/08/2024	1.590.715.350	Giao dịch bán hàng



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Trong quá trình hoạt động trong năm 2024, Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ đã nỗ lực vận hành doanh nghiệp theo các nguyên tắc, quy định của pháp luật và quy định nội bộ về quản trị Công ty. Ngoài ra, CPC đang tích cực xây dựng, phát triển Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo Luật doanh nghiệp 2020 và Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

Mọi hoạt động của HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc và các cấp quản lý khác đều được thực hiện đầy đủ và báo cáo minh bạch rõ ràng, tuân thủ Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp cũng như Pháp luật hiện. Hoạt động quản trị đảm tính công bằng, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông và các nhà đầu tư.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Không có

“CPC CÙNG NÔNG GIA ĐƯỢC MÙA”



06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2024



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800457478 đăng ký lần đầu ngày 07 tháng 5 năm 2002 và đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 14 tháng 01 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : 51 Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
- Điện thoại : 0292 3861770
- Fax : 0292 3861798

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ; Nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, các chế phẩm sinh học và hóa chất các loại; Nhập khẩu, kinh doanh phân bón, máy móc thiết bị, dụng cụ sản xuất nông nghiệp; Sản xuất kinh doanh thuốc và hóa chất dùng trong môi trường nuôi trồng thủy sản. Sản xuất kinh doanh thủy sản làm giống, chất bổ sung cho thức ăn và thức ăn chăn nuôi cho nuôi trồng thủy sản; Chế biến thủy hải sản xuất khẩu; Sản xuất thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, hóa chất phục vụ nông nghiệp.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Võ Viết Thanh	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2022
Ông Nguyễn Văn Trung	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2022
Ông Nguyễn Ngọc Minh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2022
Ông Hồ Quang Thái	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2022
Ông Phạm Thế Hùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2022

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Thái	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2022
Ông Hồ Văn Hỷ	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2022
Bà Phạm Thị Hồng Liễu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2022

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Trung	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2017
Ông Nguyễn Ngọc Minh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 12 năm 2016

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Văn Trung – Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2017).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Nguyễn Văn Trung
Tổng Giám đốc

Ngày 19 tháng 3 năm 2025





BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 19 tháng 3 năm 2025, từ trang 05 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Cần Thơ



Nguyễn Hữu Danh

Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1242-2023-008-1

Người được ủy quyền

TP. Cần Thơ, ngày 19 tháng 3 năm 2025

Thiều Thị Bảo Nhi

Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 4695-2024-008-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		103.827.205.904	115.971.893.387
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	14.439.625.166	47.606.426.968
1. Tiền	111		8.439.625.166	11.606.426.968
2. Các khoản tương đương tiền	112		6.000.000.000	36.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		48.000.000.000	24.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	48.000.000.000	24.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		25.730.575.648	27.451.898.657
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	24.236.152.837	28.856.041.863
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	1.583.228.400	855.251.500
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	8.429.053.851	6.331.976.649
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(8.517.859.440)	(8.591.371.355)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	15.446.508.249	16.718.312.278
1. Hàng tồn kho	141		16.698.796.463	18.453.962.672
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.252.288.214)	(1.735.650.394)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		210.496.841	195.255.484
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	210.496.841	145.836.966
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	49.418.518
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN		200		19.398.923.716	17.717.400.553
I. Các khoản phải thu dài hạn		210		-	-
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4.	Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5.	Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6.	Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định		220		16.287.687.123	14.684.670.621
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	16.283.520.443	14.672.170.613
-	Nguyên giá	222		58.701.079.707	57.883.297.346
-	Giá trị hao mòn lũy kế	223		(42.417.559.264)	(43.211.126.733)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
-	Nguyên giá	225		-	-
-	Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.10	4.166.680	12.500.008
-	Nguyên giá	228		984.913.300	984.913.300
-	Giá trị hao mòn lũy kế	229		(980.746.620)	(972.413.292)
III. Bất động sản đầu tư		230		-	-
-	Nguyên giá	231		-	-
-	Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn		240		1.024.645.455	1.024.645.455
1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	1.024.645.455	1.024.645.455
V. Đầu tư tài chính dài hạn		250		-	-
1.	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4.	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác		260		2.086.591.138	2.008.084.477
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	2.086.591.138	2.008.084.477
2.	Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3.	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4.	Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		270		123.226.129.620	133.689.293.940

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ		300		36.929.168.418	48.186.352.765
I. Nợ ngắn hạn		310		36.929.168.418	48.186.352.765
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	9.192.764.970	10.586.548.241
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	3.185.575.415	2.121.299.039
4.	Phải trả người lao động	314	V.14	10.065.376.464	21.868.780.644
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	4.567.709.174	3.159.498.033
6.	Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7.	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9.	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	1.923.029.847	1.428.998.808
10.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	6.093.936.048	7.519.620.480
11.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	1.900.776.500	1.501.607.520
13.	Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn		330		-	-
1.	Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2.	Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3.	Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4.	Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5.	Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6.	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7.	Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9.	Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10.	Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12.	Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13.	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		86.296.961.202	85.502.941.175
I. Vốn chủ sở hữu	410		86.296.961.202	85.502.941.175
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.19a	43.030.500.000	43.030.500.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.19a	8.291.518.300	8.291.518.300
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	V.19a	12.261.176.032	12.261.176.032
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.19a	(4.000.872.355)	(4.000.872.355)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.19a	13.517.330.583	13.017.330.583
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.19a	13.197.308.642	12.903.288.615
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		3.195.827.635	12.903.288.615
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		10.001.481.007	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		123.226.129.620	133.689.293.940

Nguyễn Duy Linh
Người lập

Quách Thị Thúy
Kế toán trưởng



TP. Cần Thơ, ngày 19 tháng 3 năm 2025
Nguyễn Văn Trung
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	190.029.517.976	189.364.226.621
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		190.029.517.976	189.364.226.621
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	148.494.335.367	147.011.961.057
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		41.535.182.609	42.352.265.564
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	4.243.784.728	5.627.735.418
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	4.548.677.775	4.931.798.461
Trong đó: chi phí lãi vay	23		595.142.977	1.145.442.124
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	15.052.381.762	17.961.953.877
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	12.078.210.924	12.456.021.861
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		14.099.696.876	12.630.226.783
11. Thu nhập khác	31	VI.7	1.335.840.402	310.995.000
12. Chi phí khác	32	VI.8	457.856.904	130.873.015
13. Lợi nhuận khác	40		877.983.498	180.121.985
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		14.977.680.374	12.810.348.768
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	4.976.199.367	2.602.887.788
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		10.001.481.007	10.207.460.980
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9a, b	2.111	2.045
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9a, b	2.111	2.045

Nguyễn Duy Linh
Người lập

Quách Thị Thúy
Kế toán trưởng



TP. Cần Thơ, ngày 19 tháng 3 năm 2025
Nguyễn Văn Trung
Tổng Giám đốc



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		202.159.258.209	196.295.221.593
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(154.482.780.516)	(123.014.141.807)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(44.207.494.062)	(21.957.147.586)
4. Tiền lãi vay đã trả	04	V.15, VI.4	(605.915.754)	(1.137.476.833)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	V.13	(4.180.000.000)	(3.300.000.000)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		6.487.618.948	5.137.737.891
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(3.893.492.951)	(18.926.973.983)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		1.277.193.874	33.097.219.275
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.11	(5.580.216.778)	(3.868.041.651)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V.9, VI.7	1.226.727.273	786.363.635
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(173.000.000.000)	(122.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		149.000.000.000	109.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, VI.3	2.681.788.261	2.321.967.583
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(25.671.701.244)	(13.759.710.433)

CHỈ TIÊU

Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
31		-	-
32		-	-
33	V.17	76.086.479.708	86.129.221.388
34	V.17	(77.512.164.140)	(85.810.108.908)
35		-	-
36	V.19a	(7.346.610.000)	(6.122.175.000)
40		<u>(8.772.294.432)</u>	<u>(5.803.062.520)</u>
50		(33.166.801.802)	13.534.446.322
60	V.1	47.606.426.968	33.895.796.993
61		-	176.183.653
70	V.1	<u>14.439.625.166</u>	<u>47.606.426.968</u>

Nguyễn Duy Linh
Người lập

Quách Thị Thúy
Kế toán trưởng

TP. Cần Thơ, ngày 19 tháng 3 năm 2025

Nguyễn Văn Trung
Tổng Giám đốc



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ; Nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, các chế phẩm sinh học và hóa chất các loại; Nhập khẩu, kinh doanh phân bón, máy móc thiết bị, dụng cụ sản xuất nông nghiệp; Sản xuất kinh doanh thuốc và hóa chất dùng trong môi trường nuôi trồng thủy sản. Sản xuất kinh doanh thủy sản làm giống, chất bổ sung cho thức ăn và thức ăn chăn nuôi cho nuôi trồng thủy sản; Chế biến thủy hải sản xuất khẩu; Sản xuất thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, hóa chất phục vụ nông nghiệp.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 173 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 171 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chỉ có các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí bảo hiểm, chi phí sửa chữa tài sản cố định và tiền thuê đất trả trước. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí bảo hiểm

Chi phí bảo hiểm phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 12 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 36 tháng.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 17
Máy móc và thiết bị	05 - 18
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 17
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 06

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty gồm:

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 7 năm.

Nhãn hiệu, tên thương mại

Nguyên giá của nhãn hiệu, tên thương mại bao gồm chi phí đăng ký. Tên thương phẩm Molucide được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 4 năm.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán thành phẩm

Doanh thu bán thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm như người sở hữu sản phẩm hoặc quyền kiểm soát sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

15. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ gồm thuế thu nhập hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không

được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	130.731.000	128.369.000
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	8.308.894.166	11.478.057.968
Các khoản tương đương tiền – Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng	6.000.000.000	36.000.000.000
Cộng	14.439.625.166	47.606.426.968

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ gồm có đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng đến dưới 12 tháng ⁽ⁱ⁾	48.000.000.000	48.000.000.000	24.000.000.000	24.000.000.000
Cộng	48.000.000.000	48.000.000.000	24.000.000.000	24.000.000.000

⁽ⁱ⁾ Trong đó, khoản tiền gửi có kỳ hạn 9 tháng với số tiền 2.000.000.000 VND tại Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) đã được dùng để thế chấp cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng này (xem thuyết minh số V.17).

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	646.927.050	424.207.350
Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Thanh Sơn Hóa Nông	265.132.350	424.207.350
Công ty TNHH ADC	381.794.700	-
Phải thu các khách hàng khác	23.589.225.787	28.431.834.513
Cửa hàng Vật tư Nông nghiệp Võ Hoàng Dũng	-	10.189.000.829
Cửa hàng Vật tư Nông nghiệp Phạm Duy Dương	4.826.294.718	7.288.740.298
Công ty TNHH Quốc tế Nông nghiệp Vàng	8.877.548.526	-
Cửa hàng Vật tư Nông nghiệp Phúc Hưng	398.403.810	4.157.531.010
Các khách hàng khác	9.486.978.733	6.796.562.376
Cộng	24.236.152.837	28.856.041.863

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cơ sở Phòng cháy Chữa cháy Tú Quý	250.000.000	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ và Du lịch Thiên Ý Thành	500.000.000	-
Công ty TNHH Xây dựng Môi trường Sông Việt	103.523.400	169.196.500
Công ty TNHH Đầu tư Công nghệ Miền Tây	148.500.000	148.500.000
Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Xây dựng Sao Nam	142.285.000	142.285.000
Các nhà cung cấp khác	438.920.000	395.270.000
Cộng	1.583.228.400	855.251.500

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	301.676.712	-	487.091.780	-
Tạm ứng	507.750.000	-	578.884.869	-
Ông Trần Minh Khải – Phải thu khác	7.531.627.139	(7.531.627.139)	5.200.000.000	(5.200.000.000)
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	88.000.000	-	66.000.000	-
Cộng	8.429.053.851	(7.531.627.139)	6.331.976.649	(5.200.000.000)

6. Nợ quá hạn

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Các tổ chức và cá nhân khác						
Công ty TNHH MTV Bảo vệ thực vật Quí Hằng – Phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	213.715.486	-	Trên 3 năm	313.715.486	-
Ông Trần Minh Khải – Phải thu khác	Trên 3 năm	7.531.627.139	-	Trên 3 năm	5.200.000.000	-
Các khách hàng khác – Phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	852.974.899	80.458.084	Trên 3 năm	3.077.655.869	-
Cộng		8.598.317.524	80.458.084		8.591.371.355	-

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	8.591.371.355	6.863.516.590
Trích lập dự phòng bổ sung	-	1.727.854.765
Hoàn nhập dự phòng	(73.511.915)	-
Số cuối năm	8.517.859.440	8.591.371.355

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	14.429.042.519	(1.024.650.293)	14.354.739.492	(1.585.099.264)
Thành phẩm	2.269.753.944	(227.637.921)	4.099.223.180	(150.551.130)
Cộng	16.698.796.463	(1.252.288.214)	18.453.962.672	(1.735.650.394)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.735.650.394	1.130.576.220
Trích lập dự phòng bổ sung	-	605.074.174
Hoàn nhập dự phòng	(483.362.180)	-
Số cuối năm	1.252.288.214	1.735.650.394

8. Chi phí trả trước

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	186.496.841	121.836.966
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	24.000.000	24.000.000
Cộng	210.496.841	145.836.966

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền thuê đất trả trước	1.837.511.143	1.968.334.495
Các chi phí trả trước dài hạn khác	249.079.995	39.749.982
Cộng	2.086.591.138	2.008.084.477

9. Tài sản cố định hữu hình

Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình xem phụ lục 01 đính kèm.

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 62.924.184 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ (xem thuyết minh số V.17).

10. Tài sản cố định vô hình

	Nhãn hiệu, tên thương mại	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	200.000.000	784.913.300	984.913.300
Số cuối năm	200.000.000	784.913.300	984.913.300
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	200.000.000	759.913.300	959.913.300
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	200.000.000	772.413.292	972.413.292
Khấu hao trong năm	-	8.333.328	8.333.328
Số cuối năm	200.000.000	780.746.620	980.746.620
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	-	12.500.008	12.500.008
Số cuối năm	-	4.166.680	4.166.680

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	-	5.445.133.778	(5.445.133.778)	-
Xây dựng cơ bản dở dang	1.024.645.455	135.083.000	(135.083.000)	1.024.645.455
- Lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống báo cháy	-	135.083.000	(135.083.000)	-
- Công trình lắp đặt đường dây hạ thế	713.794.735	-	-	713.794.735
- Các công trình khác	310.850.720	-	-	310.850.720
Cộng	1.024.645.455	5.580.216.778	(5.580.216.778)	1.024.645.455

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Agronolis	844.800.000	1.469.600.000
Meghmani Industries Limited	6.700.494.240	5.157.504.000
UPL Management DMCC	-	1.665.444.000
Các nhà cung cấp khác	1.647.470.730	2.294.000.241
Cộng	9.192.764.970	10.586.548.241

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.316.037.577	1.544.761.610	(1.954.173.656)	906.625.531
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	1.501.000	3.355.292.259	(3.355.340.379)	1.452.880
Thuế thu nhập doanh nghiệp	393.681.341	4.976.199.367	(4.180.000.000)	1.189.880.708
Thuế thu nhập cá nhân	410.079.121	1.368.110.692	(690.573.517)	1.087.616.296
Thuế nhà đất	-	17.252.993	(17.252.993)	-
Tiền thuê đất	-	863.235.897	(863.235.897)	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Cộng	2.121.299.039	12.127.852.818	(11.063.576.442)	3.185.575.415

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Thuốc bảo vệ thực vật dùng trong nông nghiệp	5%
- Phân bón nông nghiệp	Không chịu thuế
- Các dịch vụ khác	10%

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 30 tháng 6 năm 2024 Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% theo quy định tại khoản 1 và khoản 2, Điều 1, Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ.

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% theo quy định tại khoản 1 và khoản 2, Điều 1, Nghị định số 72/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	14.977.680.374	12.810.348.768
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	9.903.316.462	204.090.174
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu/tính thuế	24.880.996.836	13.014.438.942
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	4.976.199.367	2.602.887.788

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 41.334,35 m² đất đang sử dụng tại thửa đất số 395, tờ bản đồ số 10, tại phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ theo Thông báo nộp tiền thuê đất số 1115/TB-CTCTH của Cục thuế thành phố Cần Thơ ngày 05 tháng 3 năm 2024.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

14. Phải trả người lao động

Tiền lương, thưởng còn phải trả người lao động.

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay còn phải trả	7.274.345	18.047.122
Chi phí hỗ trợ bán hàng	2.208.423.140	2.953.890.872
Chi phí du lịch cho nhân viên	1.500.000.000	-
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	852.011.689	187.560.039
Cộng	4.567.709.174	3.159.498.033

16. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	-	108.659.168
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	150.000.000	150.000.000
Chi phí khuyến mãi, quà tặng khách hàng	1.752.917.727	1.150.227.520
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	20.112.120	20.112.120
Cộng	1.923.029.847	1.428.998.808

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

17. Vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	6.093.936.048	7.519.620.480
- Vay ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ ⁽ⁱ⁾	5.068.239.048	4.783.055.000
- Vay ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) ⁽ⁱⁱ⁾	1.025.697.000	2.736.565.480
Cộng	6.093.936.048	7.519.620.480

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ để phát hành L/C phục vụ hoạt động nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, chế phẩm sinh học và hóa chất các loại, với lãi suất theo từng giấy nhận nợ, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp máy móc thiết bị và phương tiện vận tải (xem thuyết minh số V.9).

(ii) Khoản vay Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) để phục vụ nhập khẩu và mua trong nước các nguyên liệu và các chi phí vốn hoạt động khác, với lãi suất theo từng thông báo rút vốn, thời hạn vay không quá 120 ngày. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn (xem thuyết minh số V.2).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	7.519.620.480	7.200.508.000
Số tiền vay phát sinh	76.086.479.708	86.129.221.388
Số tiền vay đã trả	(77.512.164.140)	(85.810.108.908)
Số cuối năm	6.093.936.048	7.519.620.480

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Chi tiết phát sinh quỹ khen thưởng, phúc lợi của Công ty như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.501.607.520	596.523.060
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	903.500.980	1.137.068.460
Chi quỹ trong năm	(504.332.000)	(231.984.000)
Số cuối năm	1.900.776.500	1.501.607.520

19. Vốn chủ sở hữu

19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu xem tại Phụ lục 02 đính kèm.

19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Thanh Sơn	8.752.200.000	8.752.200.000
Hóa Nông	34.278.300.000	34.278.300.000
Các cổ đông khác	43.030.500.000	43.030.500.000
Cộng	86.060.500.000	86.060.500.000



Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn điều lệ đã góp (VND)	Vốn điều lệ còn phải góp (VND)
	VND	Tỷ lệ (%)		
Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Thanh Sơn Hóa Nông	8.752.200.000	20,34	8.752.200.000	-
Các cổ đông khác	34.278.300.000	79,66	34.278.300.000	-
Cộng	43.030.500.000	100	43.030.500.000	-

19c. *Cổ phiếu*

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.303.050	4.303.050
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	4.303.050	4.303.050
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	4.303.050	4.303.050
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	221.600	221.600
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	221.600	221.600
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.081.450	4.081.450
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	4.081.450	4.081.450
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

19d. *Phân phối lợi nhuận*

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 số 03/2024.NQ.ĐHĐCĐ.CPC ngày 25 tháng 4 năm 2024 như sau:		
		VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	:	7.346.610.000
• Trích lập quỹ đầu tư phát triển	:	500.000.000
• Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	:	903.500.980
• Thưởng các thành viên quản lý chủ chốt và Ban kiểm soát	:	753.200.000
• Thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát	:	204.150.000

Và trong năm, Công ty đã chi trả cổ tức cho các cổ đông là 7.346.610.000 VND (năm trước là 6.122.175.000 VND).

20. **Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**

20a. *Ngoại tệ các loại*

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền bao gồm 689,51 USD (số đầu năm là 946,99 USD).

20b. *Nợ khó đòi đã xử lý*

	Số cuối năm	Số đầu năm	Nguyên nhân xóa sổ
Phải thu khách hàng	1.330.139.458	1.330.139.458	Không liên lạc được, không có khả năng thu hồi
Trả trước cho người bán	116.500.000	116.500.000	Không liên lạc được, không có khả năng thu hồi
Phải thu khác	170.357.639	170.357.639	Không liên lạc được, không có khả năng thu hồi
Cộng	1.616.997.097	1.616.997.097	

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. **Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

1a. *Tổng doanh thu*

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán thành phẩm	183.248.371.176	178.127.668.471
Doanh thu dịch vụ gia công	6.781.146.800	11.236.558.150
Cộng	190.029.517.976	189.364.226.621

1b. *Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan*

Công ty phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Thanh Sơn Hóa Nông</i>		
Gia công	3.944.155.000	2.038.208.000
<i>Công ty TNHH ADC</i>		
Gia công	1.514.967.000	938.808.000

2. **Giá vốn hàng bán**

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm đã bán	145.972.001.848	140.992.487.504
Giá vốn dịch vụ gia công	3.005.695.699	5.414.399.379
Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) giảm giá hàng tồn kho	(483.362.180)	605.074.174
Cộng	148.494.335.367	147.011.961.057

3. **Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	2.496.373.193	2.809.059.363
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	13.032.135	13.344.209
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.734.379.400	2.805.331.846
Cộng	4.243.784.728	5.627.735.418

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	595.142.977	1.145.442.124
Chiết khấu thanh toán cho người mua	959.070.608	359.811.868
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	2.823.679.730	2.261.482.431
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	170.784.460	1.165.062.038
Cộng	4.548.677.775	4.931.798.461

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	7.624.205.230	9.362.619.326
Chi phí vật liệu, bao bì	4.100.000	296.300
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	90.498.016	56.097.735
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.464.014.060	896.220.071
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.778.162.488	1.914.028.301
Các chi phí khác	4.091.401.968	5.732.692.144
Cộng	15.052.381.762	17.961.953.877

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	8.453.933.828	6.685.916.917
Chi phí vật liệu quản lý	141.300.050	87.800.698
Chi phí đồ dùng văn phòng	-	5.303.028
Chi phí khấu hao tài sản cố định	643.720.584	413.308.654
Thuế, phí và lệ phí	217.703.478	226.150.737
Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) phải thu khó đòi	(73.511.915)	1.727.854.765
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.214.298.682	1.694.643.259
Các chi phí khác	1.480.766.217	1.615.043.803
Cộng	12.078.210.924	12.456.021.861

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	1.226.727.273	310.919.191
Thu nhập từ cho thuê tên thương hiệu sản phẩm	109.090.909	-
Thu nhập khác	22.220	75.809
Cộng	1.335.840.402	310.995.000

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, bị truy thu	306.390.994	-
Tiền phạt vi phạm hành chính	20.000.000	-
Phân bổ chi phí thuê đất	130.823.352	130.823.352
Chi phí khác	642.558	49.663
Cộng	457.856.904	130.873.015

9. Lãi trên cổ phiếu

9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	10.001.481.007	10.207.460.980
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(885.268.914)	(903.500.980)
Trích thưởng các thành viên quản lý chủ chốt và Ban kiểm soát (**)	(500.074.050)	(957.350.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	8.616.138.043	8.346.610.000
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	4.081.450	4.081.450
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	2.111	2.045

(*) Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm nay được tạm tính theo tỷ lệ phân phối lợi nhuận năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 03/2024.NQ.ĐHĐCĐ.CPC ngày 25 tháng 4 năm 2024.

(**) Trích thưởng các thành viên quản lý chủ chốt và Ban kiểm soát năm nay được tạm tính theo tỷ lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 03/2024.NQ.ĐHĐCĐ.CPC ngày 25 tháng 4 năm 2024.

9b. Thông tin khác

Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại theo số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, trích thưởng Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, cán bộ chủ chốt và Ban kiểm soát thực tế phát sinh. Việc tính toán lại này làm cho lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước giảm từ 2.101 VND xuống còn 2.045 VND.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	112.575.367.188	102.719.842.805
Chi phí nhân công	39.479.563.755	46.172.148.400
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.977.200.276	3.311.442.632
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.074.211.571	5.334.012.979
Chi phí khác	7.178.328.235	14.727.752.054
Cộng	171.284.671.025	172.265.198.870

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.



Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban kiểm soát

	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm nay				
Ông Võ Viết Thanh – Chủ tịch Hội đồng quản trị	147.600.000	308.797.916	30.707.813	487.105.729
Ông Nguyễn Văn Trung – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	619.800.000	1.194.355.000	29.268.750	1.843.423.750
Ông Nguyễn Ngọc Minh - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	519.600.000	993.432.000	29.268.750	1.542.300.750
Ông Phạm Thế Hùng – Thành viên Hội đồng quản trị	374.100.000	745.532.000	29.268.750	1.148.900.750
Ông Hồ Quang Thái – Thành viên Hội đồng quản trị	-	47.075.000	29.268.750	76.343.750
Ông Nguyễn Văn Thái – Trưởng Ban kiểm soát	197.100.000	397.639.000	25.268.750	620.007.750
Ông Hồ Văn Hỷ – Thành viên Ban kiểm soát	96.600.000	207.929.167	22.390.625	326.919.792
Bà Phạm Thị Hồng Liễu– Thành viên Ban kiểm soát	-	39.229.167	22.390.625	61.619.792
Cộng	1.954.800.000	3.933.989.250	217.832.813	6.106.622.063

Năm trước

Ông Võ Viết Thanh – Chủ tịch Hội đồng quản trị	128.400.000	110.825.000	22.975.000	262.200.000
Ông Nguyễn Văn Trung – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	563.400.000	383.443.000	21.900.000	968.743.000
Ông Nguyễn Ngọc Minh - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	451.800.000	315.036.000	21.900.000	788.736.000
Ông Phạm Thế Hùng – Thành viên Hội đồng quản trị	348.000.000	141.937.000	230.437.000	720.374.000
Ông Phạm Văn Mưa - Thành viên Hội đồng quản trị	-	12.700.000	4.300.000	17.000.000
Ông Hồ Quang Thái – Thành viên Hội đồng quản trị	-	38.100.000	21.900.000	60.000.000
Ông Nguyễn Văn Thái – Trưởng Ban kiểm soát	160.200.000	136.296.000	18.900.000	315.396.000

	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Ông Hồ Văn Hỷ – Thành viên Ban kiểm soát	84.000.000	77.250.000	16.750.000	178.000.000
Bà Phạm Thị Hồng Liễu– Thành viên Ban kiểm soát	-	21.166.667	13.166.667	34.333.334
Cộng	1.735.800.000	1.236.753.667	372.228.667	3.344.782.334

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Thanh Sơn Hóa Nông	Cổ đông lớn
Công ty TNHH ADC	Công ty có Chủ tịch Hội đồng thành viên là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty chỉ phát sinh giao dịch về chia cổ tức với Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Thanh Sơn Hóa Nông với số tiền 1.575.396.000 VND (năm trước là 1.312.830.000 VND).

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh số V.3.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là sản xuất thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, hóa chất phục vụ nông nghiệp và toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.


Nguyễn Duy Linh
Người lập


Quách Thị Thúy
Kế toán trưởng

TP. Cần Thơ, ngày 19 tháng 3 năm 2025

Nguyễn Văn Trung
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ
Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
Phụ lục 01: Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình



Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	23.837.654.509	18.321.486.299	15.329.037.993	395.118.545	57.883.297.346
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	1.175.483.000	4.404.733.778	-	5.580.216.778
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(4.762.434.417)	-	(4.762.434.417)
Số cuối năm	23.837.654.509	19.496.969.299	14.971.337.354	395.118.545	58.701.079.707
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	16.214.973.440	10.886.873.453	2.905.546.471	192.818.181	30.200.211.545
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	19.915.496.940	13.786.897.634	9.252.723.613	256.008.546	43.211.126.733
Khấu hao trong năm	771.723.555	1.059.280.541	2.085.047.576	52.815.276	3.968.866.948
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(4.762.434.417)	-	(4.762.434.417)
Số cuối năm	20.687.220.495	14.846.178.175	6.575.336.772	308.823.822	42.417.559.264
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	3.922.157.569	4.534.588.665	6.076.314.380	139.109.999	14.672.170.613
Số cuối năm	3.150.434.014	4.650.791.124	8.396.000.582	86.294.723	16.283.520.443

Trong đó:
Tạm thời chưa sử dụng
Đang chờ thanh lý

TP. Cần Thơ, ngày 19 tháng 3 năm 2025

Nguyễn Duy Linh
Người lập

Quách Thị Thúy
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Trung
Tổng Giám đốc

CHÍNH SÁCH
TÀI CHÍNH
A & B
NG-1

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	43.030.500.000	8.291.518.300	12.261.176.032	(4.000.872.355)	12.017.330.583	11.755.871.095	83.355.523.655
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	10.207.460.980	10.207.460.980
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	-	1.000.000.000	(2.137.068.460)	(1.137.068.460)
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	-	-	(6.122.175.000)	(6.122.175.000)
Trích thù lao, thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát	-	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm trước	43.030.500.000	8.291.518.300	12.261.176.032	(4.000.872.355)	13.017.330.583	(800.800.000)	(800.800.000)
Số dư đầu năm nay	43.030.500.000	8.291.518.300	12.261.176.032	(4.000.872.355)	13.017.330.583	12.903.288.615	85.502.941.175
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	10.001.481.007	10.001.481.007
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	-	-	500.000.000	(1.403.500.980)	(903.500.980)
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	-	-	-	(7.346.610.000)	(7.346.610.000)
Trích thù lao, thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát	-	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm nay	43.030.500.000	8.291.518.300	12.261.176.032	(4.000.872.355)	13.517.330.583	(957.350.000)	(957.350.000)

Nguyễn Duy Linh
Người lập

Quách Thị Thúy
Kế toán trưởng

TP. Cần Thơ, ngày 19 tháng 3 năm 2025

Nguyễn Văn Trung
Tổng Giám đốc



TP. Cần Thơ, ngày 15 tháng 04 năm 2025
CÔNG TY CP THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Trung





CPC CÙNG NÔNG GIA ĐƯỢC MÙA



CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễn, Phường Phước Thới, Quận Ô Môn, TP Cần Thơ

Điện thoại: 0292. 3861.770 - **Fax:** 02923.861.798

Email: admin@tstcantho.com

Website: www.tstcantho.com.vn